



70 QUỐC HỘI VIỆT NAM

NĂM 1946 - 2016

TRIỂN LÃM BÁO CHÍ VỚI TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN BẦU QUỐC HỘI VIỆT NAM

LỜI GIỚI THIỆU

Trong cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ nhưng đầy oanh liệt của cách mạng Việt Nam để giành và giữ vững độc lập dân tộc, báo chí cách mạng giữ vai trò quan trọng trong công tác tuyên truyền vận động quần chúng. Buổi đầu độc lập là thời kỳ vô cùng sôi động của báo chí Cách mạng Việt Nam, đi vào lịch sử báo chí Việt Nam như một bước ngoặt đặc biệt. Lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, báo chí được tự do phản ánh tiếng nói vì nước vì dân, chống giặc ngoại xâm và kêu gọi đoàn kết dân tộc. Những người làm báo là những người chiến sĩ trên mặt trận văn hóa – tư tưởng.

Nhân kỉ niệm 70 năm ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (6/1/1946 – 6/1/2016), Văn phòng Quốc hội tổ chức trưng bày triển lãm chuyên đề:

“Báo chí với Tổng tuyển cử đầu tiên”

Nội dung trưng bày gồm: Các bài báo, hình ảnh tiêu biểu về cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên năm 1946 và về Kỳ họp thứ nhất (02/3/1946), Kỳ họp thứ hai (28/10 – 09/11/1946) của Quốc hội khóa I. Để đảm bảo tính lịch sử, các bài báo sẽ được thể hiện lại một cách trọn vẹn, kể cả về văn phong, chính tả của thời kỳ đó. Tuy nhiên, để người đọc dễ hiểu, dễ tiếp cận, chúng tôi có chú thích ngay bên cạnh những từ ngữ này để phù

hợp với văn phong, chính tả hiện nay.

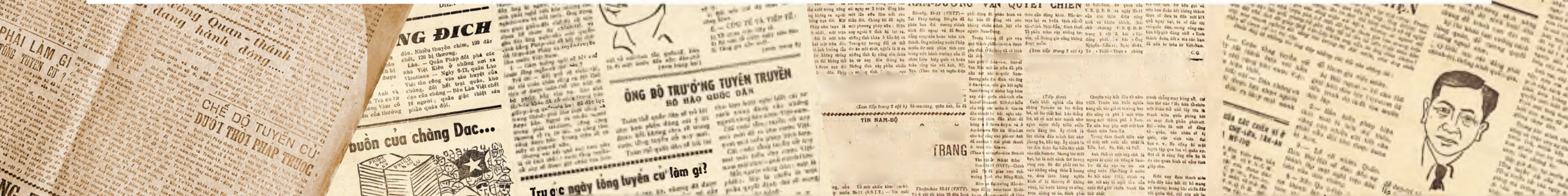
Ngoài ra, để cung cấp thông tin đầy đủ về Tổng tuyển cử và hoạt động của Quốc hội trong thời kỳ này, các thông tin về một số tờ báo nổi bật (hoàn cảnh ra đời, tôn chỉ, mục đích v.v...), về các vấn đề thảo luận (quyền bầu cử của phụ nữ, nguyên tắc bầu cử, Quốc hội một viện hay hai viện v.v...) cũng được cung cấp tại triển lãm.

Với gần một trăm bài báo viết và đưa tin về cuộc Tổng tuyển cử và quá trình hoạt động của Quốc hội khóa I đã cho thấy sự quan tâm rất lớn của dư luận đối với Quốc hội. Việc triển lãm trưng bày những bài báo này sẽ làm sống lại không khí và diễn biến của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam và những kỳ họp đầu tiên của Quốc hội Việt Nam (kỳ họp thứ 1 và kỳ họp thứ 2 của Quốc hội khóa I). Thông qua những bài báo được trưng bày, quần chúng nhân dân cũng sẽ thấu hiểu một cách sâu sắc hơn chủ trương đường lối cách mạng của Đảng và vai trò của Quốc hội trong cuộc kháng chiến trường kỳ giải phóng dân tộc.

Cuộc triển lãm hi vọng sẽ mang đến một cái nhìn khách quan về lịch sử hình thành và phát triển của Quốc hội, đồng thời giúp cho người xem hiểu hơn về quá trình ra đời và phát triển của Quốc hội Việt Nam những năm đầu độc lập.



CHUYÊN TRƯNG BÀY VỀ TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN BẦU QUỐC HỘI VIỆT NAM





VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

TRIỂN LÃM BÁO CHÍ VỚI TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN BẦU QUỐC HỘI VIỆT NAM

BÁO CHÍ TRONG NGÀY ĐẦU ĐỘC LẬP



BÁO CỨU QUỐC

Báo Cứu Quốc là cơ quan tuyên truyền, cổ động của Tổng hội Việt Minh, phát hành số đầu tiên ngày 25/11/1942 do đồng chí Trưởng ban Tuyên truyền phụ trách. Trước cách mạng tháng Tám năm 1945, báo Cứu Quốc xuất bản hai mặt, in trên giấy in trắng ở các vùng xung quanh Hà Nội.

Sau cách mạng tháng Tám, báo Cứu Quốc chuyển về Hà Nội, in ở số 114 phố Hàng Trống – Trụ sở chính của Tổng hội Việt Minh. Báo Cứu Quốc lúc đó do đồng chí Xuân Thủy – Trưởng ban Tuyên truyền của Tổng hội Việt Minh làm chủ nhiệm, kiêm chủ bút.

Ngày 24/8/1945, Cứu Quốc ra số 31, là số ra đầu tiên, in trên giấy in trắng 2 trang.

Đến tháng 10/1945, báo mới bắt đầu in hàng ngày. Báo đã thông tin nhanh các sự kiện, phản kích, bình luận giải đáp thắc mắc của nhân dân, hướng dẫn cư dân đấu tranh chính trị, tuyên truyền các chủ trương, chính sách quan trọng của Đảng và của Mặt trận Việt Minh, kêu gọi đồng bào cả nước hợp sức đồng lòng cùng Chính phủ bảo vệ nền độc lập còn non trẻ của nước nhà. Với những lời lẽ tha thiết, hùng hồn, văn phong hấp dẫn, ngay từ những số đầu tiên, báo Cứu Quốc đã được đông đảo bạn đọc cả nước đón nhận nồng nhiệt. Báo in trên giấy 2 và 4 bản mà vẫn không đủ để bán.

Cứu Quốc là một trong những tờ báo duy nhất được nhiều cây bút xuất sắc nhất đương đại báo chí Cách mạng Việt Nam thời kỳ này. Ngoài tác

g ở Xuân Thủy, ban đọc còn quen thuộc với những cái tên như Nguyễn Thành Lễ, Như Phong, Văn Tấn, Tô Hoài, Trần Huy Liệu, Nguyễn Văn Hân, Quốc Thụy, Nguyễn Ngọc Khe.

Có thể khẳng định báo Cứu Quốc là một trong những tờ báo Cách mạng đầu tiên có đóng góp quan trọng cho sự nghiệp Cách mạng giải phóng và sự nghiệp kiến thiết Việt Nam giai đoạn 1945-1954 nói riêng

NHẬT BÁO QUỐC HỘI

Quốc hội là tờ nhật báo duy nhất chỉ phục vụ cho mục đích phản ánh, tuyên truyền cho Tổng tuyển cử. Báo do Ban phụ trách Tổng tuyển cử do Bác Hồ xuất bản, ông Trần Hữu Tri làm Chủ nhiệm và có trụ sở tại 71 Hàng Trống, Hà Nội. Là tờ số của báo Nhân Dân ngày nay. Báo được xuất bản số đầu tiên ngày 17/12/1945 với 2 trang số những số đặc biệt ra bốn trang.

Quốc hội là tờ nhật báo chỉ ra trong thời kỳ Tổng tuyển cử với mục đích: Định rõ giới hạn cuộc Tổng tuyển cử đối với người nước ngoài và người nước, Giải thích thể lệ Tổng tuyển cử cho công dân Việt Nam hiểu quyết hạn và bốn phần của mình tương khi chọn và cử đại biểu vào Quốc hội, Giúp các ứng cử viên có mối liên quan vận động chung để giới thiệu thành tích, khả năng và chương trình hành động của mình.

Cho đến ngày 06/1/1946, kết thúc Tổng tuyển cử, báo ra được tổng cộng 15 số và đã hoàn thành xuất sắc sứ mệnh của mình.



BÁO CỜ GIẢI PHÓNG

Báo "Cờ Giải phóng" cơ quan tuyên truyền, cổ động của Đảng Cộng sản Đông Dương phát hành số đầu tiên vào ngày 10/10/1942. Báo Cờ Giải phóng do Tổng bí thư Trường Chinh trực tiếp phụ trách và là cây bút chính luận chủ yếu. Tờ báo ra đều trong bối cảnh cả nước chuẩn bị tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Đặc biệt, trước Cách mạng tháng Tám, việc chuẩn bị khởi nghĩa được Trung ương đề ra rất cụ thể, báo "Cờ Giải phóng" đã đăng tải nhiều bài có tính chỉ đạo hành động, cổ vũ động viên rất lớn đối với phong trào yêu nước, tập trung vào những vấn đề chính như phổ biến đường lối, chính sách của Đảng trong nhân dân, trong hàng ngũ đảng viên, chính sách đối nội, đối ngoại. Vạch trần âm mưu thủ đoạn của kẻ thù, tuyên truyền cho việc chuẩn bị khởi nghĩa, đồng thời cũng đăng tải nhiều bài chính luận sắc bén góp phần cổ động, giáo dục và tổ chức quần chúng đoàn kết xung quanh Mặt trận Việt Minh để giải phóng đất nước.

Sau Cách mạng tháng Tám, báo "Cờ Giải phóng" xuất bản công khai tại Hà Nội tập trung vào mặt cổ vũ, củng cố như khẳng định nền độc lập của nhân dân Việt Nam; lên án thực dân Pháp nhằm nhệ quay trở lại xâm lược Việt Nam; đề đường lối chiến đấu kiên quyết của toàn dân. Do yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới, tháng 11/1945, Trung ương Đảng ra chuyển vào hoạt động bí mật, báo "Cờ Giải phóng" đình bản từ số 33 ngày 18/11/1945.



BÁO DÂN CHỦ

Báo Dân chủ là cơ quan thông tin tuyên truyền tranh đấu của Việt Minh miền Bắc Hải Phòng. Ty giám đốc và tòa soạn nằm tại đường Lạch Tray - Hải Phòng, có địa chỉ tại Hà Nội là số nhà 20 phố Trường Chinh nay là phố Tràng Thi.



BÁO SỰ THẬT

Ngày 11/11/1945, trước sự ép của kẻ thù, Đảng Cộng sản Việt Nam tuyên bố tự giải tán những thực chất là nói dối và hoạt động bí mật. Để lãnh đạo thực hiện cuộc Cách mạng Việt Nam, Đảng chủ trương thành lập "Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở Đông Dương" do đồng chí Trường Chinh làm chủ nhiệm. Báo "Sự Thật" là tờ báo thay thế tờ "Cờ Giải phóng", phát hành từ ngày 5/12/1945 với danh nghĩa là cơ quan tuyên truyền cổ động của Hội Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác ở Đông Dương nhưng thực chất báo "Sự Thật" là tờ báo của Đảng. Sự Thật ra số đầu tiên ngày 5/12/1945. Báo ra vào thứ 2 hàng tuần, in trên giấy in trắng 4 và 6 số hàng tuần, sau chuyển đến 182 Bà Triệu số 24 Phan Chu Trinh, Hà Nội.

Tôn chỉ mục đích của báo là: "Kiến quyết, thẳng thắn nói thật những điều đáng nói" nhằm tăng cường khối đại đoàn kết giữa các tầng lớp nhân dân, các đảng phái dân tộc, thực hiện triệt để chủ nghĩa Mác - Lênin, chống thực dân Pháp xâm lược.

Báo Sự Thật có nhà in riêng, thường in 12 trang. Tuy nhiên vào dịp lễ kỷ niệm tăng lên đến 16-24 trang.

Có thể nói việc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng luôn được báo Sự Thật đặt lên hàng đầu. Báo luôn đi đầu trong việc đấu tranh, phản bác và thông tin chính xác về chủ nghĩa Việt Nam, bình luận cho quyền lợi hợp pháp của nhân dân Việt Nam.

Qua những gì đã thể hiện, có thể khẳng định Sự Thật là tờ báo có tính bao quát nhất tiên tiến cả về mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Sau ngày toàn quốc kháng chiến, Báo Sự Thật chuyển lên Việt Bắc tiếp tục làm cơ quan ngôn luận của Đảng. Năm 1951, Đảng ra hoạt động công khai. Báo Sự Thật hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình, nhường chỗ cho báo Nhân Dân.

BÁO LAO ĐỘNG

Ngày 14/8/1945, báo Lao Động ra số đầu tiên tại Hà Nội. Sau đó số báo do ủy ban dân sự tiếp quản, báo Lao Động lại hoạt động. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, báo Lao Động chuyển từ hoạt động bí mật ra hoạt động công khai. Tờ soạn báo đổi lại số 51 phố Hàng Bông, Hà Nội. Báo do đồng chí Trần Quốc Diếp làm chủ nhiệm.

Ban đầu, báo Lao Động hoạt động trên danh nghĩa là cơ quan thống tin – tuyên truyền và tranh đấu của công nhân Việt Nam với tên chỉ hân vệ quyền lợi cho người công nhân. Tuy nhiên, lợi ích của người lao động trong xã hội luôn gắn liền với lợi ích dân tộc nên báo Lao Động cần trở thành một tờ báo Đảng, đấu tranh để minh bạch cho công cuộc kháng chiến, bảo vệ độc lập dân tộc.

Báo Lao Động chủ trương hạn chế nhận xét, khai thác đối đầu, nghị công tác viên ở mọi thành phần xã hội khác nhau. Nhờ vậy, diện mạo của báo Lao Động khác hẳn với những tờ báo cùng thời.

Cách lãnh đạo của báo Lao Động khá khoa học và ấn tượng, thể hiện nhiều cấp của giai cấp công nhân cũng như nhân dân lao động. Mỗi chuyên mục của báo đều có tính định hướng rõ ràng, đặc biệt chuyên mục "Lao Động trả lời" nhận lại và sự tương tác giữa báo với bạn đọc. Đây là một ưu điểm giúp báo thu hút được đông đảo bạn đọc.

Từ số 24 ra ngày 3/8/1946 trở đi, báo Lao Động trở thành diễn đàn của Tổng Liên đoàn Lao Động Việt Nam theo quyết định của Hội nghị Cán bộ công nhân viên quốc gia ngày 20/5/1946.



BÁO TIỀN PHONG

Báo Tiền Phong là cơ quan ngôn luận của Hội Văn hóa cứu quốc, có 40 phố Quảng Trung, Hà Nội. Tờ chỉ là tờ báo hàng ngày, in trên giấy in trắng 4 và 16 hàng trang.

Báo Tiền Phong có đội ngũ biên tập hùng hậu, gồm cả số các văn nghệ sĩ cách mạng có tên tuổi như Nam Cao, Xuân Diệu, Nguyễn Hồng, Tô Hoài, Kim Lân, Đặng Thai Mai, Như Phong, Nguyễn Huy Tưởng, họa sĩ Trần Văn Cẩn...

Tờ soạn ra của tập chí đặt tại trụ sở Hội Văn hóa cứu quốc, 40 phố Quảng Trung, Hà Nội. Tờ chỉ là tờ báo hàng ngày, in trên giấy in trắng 4 và 16 hàng trang.

Vì là cơ quan ngôn luận của Hội Văn hóa cứu quốc, nên nội dung của Tiền Phong chỉ tập trung vào các khía cạnh của đời sống văn hóa – xã hội. Nhìn chung, Báo Tiền Phong bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng. Nhà nước về văn hóa xã hội. Đây là một trong những tờ báo hoạt động tích cực trong phong trào "Đội ngũ cổ" và phong trào hồi sinh các tài liệu lịch sử, về văn hóa xã hội... do chủ tịch Hồ Chí Minh phát động. Mặt khác, vì là cơ quan ngôn luận của giới văn nghệ sĩ nên trong số báo của Tiền Phong cũng có nhiều bài viết về văn nghệ và các tác phẩm nghệ thuật, đặc biệt là những bài có tính định hướng văn nghệ hay tác phẩm phê bình lý luận văn học.

Ngày 19/12/1946, cả nước ta bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ, Tiền Phong cũng theo chân cách mạng lên chiến khu Việt Bắc, kết thúc 24 số xuất bản ngay trong tình thế khó khăn.

“BÁO CHÍ LÀ BẢN SƠ THẢO CỦA LỊCH SỬ”

Philip Graham





VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

TRIỂN LÃM

BÁO CHÍ VỚI TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN BẦU QUỐC HỘI VIỆT NAM

HIỆU TRIỆU TỔNG TUYỂN CỬ



Thành bộ Việt Minh HIỆU TRIỆU TỔNG TUYỂN CỬ

Hỡi quốc dân đồng bào.
Ngày 23 tháng 12 này, trên toàn cõi đất nước Việt Nam sẽ có cuộc tổng tuyển cử vào Quốc hội. Quốc dân Việt Nam chờ đợi ngày ấy với tất cả tấm lòng hân hoan hồi hộp.

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử nước nhà, dân chúng được tuyển cử, được tham dự chính quyền, tự mình định đoạt lấy số phận của mình, tự mình kiến thiết lấy vận mệnh của mình. Sự tham dự chính quyền ấy chứng tỏ dân tộc Việt Nam xứng đáng là một dân tộc độc lập, hiểu rõ bổn phận quyền bính(bình), sẵn sàng làm trọn bổn phận và dùng trọn quyền bính(bình) ấy. Hơn nữa, việc tổng tuyển cử này là một cơ hội để dân tộc Việt Nam hiểu rõ ý chí muốn sống một cách sung mãn, muốn kiến thiết một cuộc đời sống mới thích hợp với sự tiến hóa chung của nhân loại.

Bao nhiêu năm sống dưới ách nô dịch, bị dày xéo dưới gót sắt của thực dân Pháp, Nhật, dân tộc ta lâm vào một tình trạng vô cùng nguy ngập. Độc xương, gạo tẻ, áp bức, tù đầy, gánh khổ nhục càng ngày càng chất chứa trên vai, khiến dân ta chẳng được phớt lờ hướng tự do, hạnh phúc.

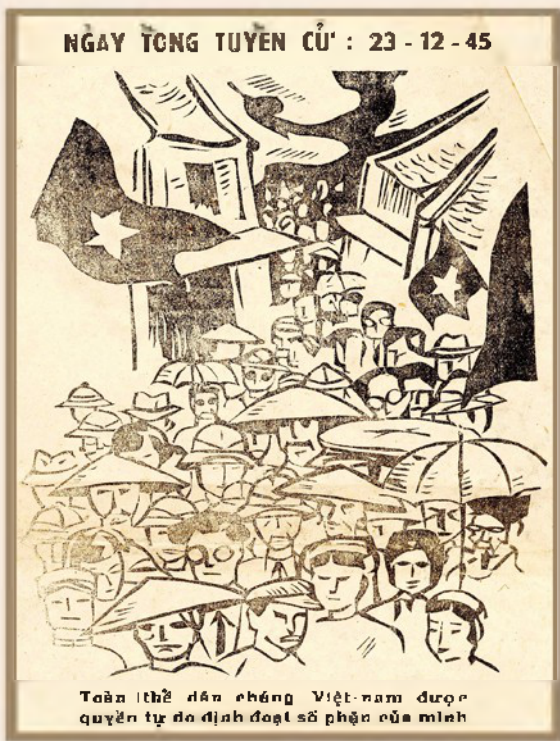
Ngày nay, cuộc cách mạng giải phóng đã thành công, dân tộc ta đã được cởi gông xiềng xích. Chính là lúc chúng ta phải đồng tâm hiệp lực xây dựng nước nhà. Cuộc tổng tuyển cử sắp tới là một phần trong công việc xây dựng ấy. Thực vậy, cuộc tổng tuyển cử có một ý nghĩa rất lớn đối với tiến độ nước Việt Nam độc lập.

Chính trong cuộc tổng tuyển cử này, quốc dân sẽ chọn lấy những người đại biểu xứng đáng để thành lập Quốc hội. Tất cả vận mệnh của nước nhà sẽ ở trong tay Quốc hội định đoạt. Chính vì thế mà Quốc hội phải bao gồm tất cả những công dân có tâm huyết, có tài đức, có uy tín trong quốc dân.

Quốc hội có trọng trách phải lập một Hiến pháp cho nước nhà để quy định chính thể mới và bổn phận của cả người dân, hiến pháp hay không thích hợp với nguyện vọng và quyền lợi của dân tộc hay không, điều đó còn tùy ở sự sáng suốt và lòng trung ái quốc của Quốc hội.

“HẸ LÀ NHỮNG NGƯỜI MUỐN LO VIỆC NƯỚC THÌ ĐỀU CÓ QUYỀN RA ỨNG CỬ, HẸ LÀ CÔNG DÂN THÌ ĐỀU CÓ QUYỀN ĐI BẦU”

Trích Báo Dân Chủ - số 114, ngày 6/1/1946



Toàn thể dân chúng Việt-nam được
quyền tự do định đoạt số phận của mình

Trích Báo Quốc Hội - số 1, ngày 17/12/1945

“ĐÂY LÀ LẦN ĐẦU TIÊN TRONG LỊCH SỬ NƯỚC NHÀ CHÚNG TA ĐƯỢC TUYỂN CỬ, ĐƯỢC THAM GIA CHÍNH QUYỀN, TỰ MÌNH ĐỊNH ĐOẠT LẠI SỐ PHẬN CỦA MÌNH, TỰ MÌNH KIẾN THIẾT LẤY ĐỜI SỐNG CỦA MÌNH”

Trích Báo Cứu Quốc số 110, ngày mừng 06 tháng 12 năm 1945

CÒ' GIẢI PHÒNG

Bản Cờ Giải Phóng
Số 16, ngày 20/9/1945

Ý NGHĨA CỦA VIỆC QUỐC DÂN ĐẠI HỘI

Tin Chính phủ làm thời triệu tập Quốc dân đại hội tung ra đã làm sôi nổi dư luận. Vì đó là một việc hệ trọng khác thường mở đầu cho một kỷ nguyên mới ở nước ta mà lời Tuyên ngôn độc lập ngày 2-9-1945 đã báo trước.

Dân chúng đang mê mải chuẩn bị chống âm mưu xâm lược của Pháp, chắc vẫn yên trí rằng trong tình thế nghiêm trọng này, hẳn Chính phủ chưa thu hành việc ấy vô. Nhưng Chính phủ đã không ngại những nỗi khổ khăn hiện thời, quả quyết làm thực hiện hoàn toàn chính quyền nhân dân trên nền tảng rộng rãi. Cho nên việc sửa soạn cuộc tổng tuyển cử để định phái xứng trong một thời hạn gấp rút là hai tháng.

Chỉ hai tháng nữa, tất cả mọi người Việt Nam, cả trai và gái, từ 18 tuổi trở lên (trừ những người trí óc không bình thường hoặc đã mất quyền công dân), đều sẽ được vui sướng tự do chọn người xứng đáng thay mình trong Quốc hội. Và họ sẽ hội họp đến hết nào khi họ nghĩ rằng Quốc hội do họ bầu lên ấy sẽ ấn định một hiến pháp và cử ra một Chính phủ chính thức cho nước nhà! Cảm là phấn khích trong tay, họ sẽ tự nhủ rằng: đây là một kết quả lớn lao mà ta đã phải khổ công chiến đấu trong bao nhiêu lâu mới đạt được. Họ sẽ nhận

thấy rõ là sau khi hy sinh họ đã thắng lợi. Người trẻ nhất cũng sẽ hết hoài nghi hay lẩn tránh. Vì nền cộng hòa đã hiển nhiên và dân quyền đã chắc (chắc) chắn. Những lời rêu pha của lũ phản động sẽ không còn dung lạc nổi họ. Và nếu quân thù sẽ lại đem xiềng xích đến thì họ sẽ chống cự đến cùng. Bởi vậy chúng ta có thể nói Quốc dân đại hội, ngoài cái mục đích ghi trong đạo sắc lệnh là đặt hiến pháp, còn làm tăng gia lòng tin tưởng ở chính thể dân chủ cộng hòa và nâng cao tinh thần phấn đấu của hết thảy mọi tầng lớp nhân dân.

Về mặt quốc tế, Quốc hội lại là một lợi khí củng cố nền độc lập. Theo đúng tinh thần Hiến chương Đại - tây - dương và Cựu - kim - sơn, ta sẽ thực hiện ý chí toàn thể dân tộc ta, tự mình chọn lấy chính thể của mình, tự mình dùng lá phiếu bầu ra Chính phủ của mình. Quốc hội sẽ tuyên bố cho thế giới biết rằng dân tộc Việt Nam không muốn làm nô lệ cho ai hết và trên hai mươi triệu dân Việt Nam đã quyết tâm chiến đấu giữ vững quyền dân tộc tự quyết thiêng liêng.

DƯƠNG QUANG

DÂN CHỦ

Bản Dân Chủ
Số 114, ngày 6/1/1946

CƠ QUAN TUYÊN TRUYỀN CỘNG TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

“Ý NGHĨA TỔNG TUYỂN CỬ”

Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể Quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức để giúp sức công việc nước nhà.

Trong cuộc tổng tuyển cử, hễ là những người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử, hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử. Không chia giai cấp, giàu nghèo, tôn giáo, nòi giống, giai cấp, đảng phái, hễ là công dân Việt Nam thì có hai quyền đó.

Vì lẽ đó cho nên tổng tuyển cử là tự do, bình đẳng, tức là dân chủ đoàn kết.

Do tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra Quốc hội. Quốc hội sẽ cử ra Chính phủ, Chính phủ đó thật là chính phủ của toàn dân. Vậy nên khẩu hiệu cuộc tổng tuyển cử thứ nhất của nước Việt Nam ta phải là:
Kháng chiến đến cùng để hoàn toàn độc lập!
Ra sức phấn đấu để xây dựng nước nhà!
Tôi mong rằng toàn thể Quốc dân sẽ hăng hái tham gia cuộc tổng tuyển cử này.

HỒ CHÍ MINH

SỰ THẬT

Báo Sự Thật - số 5, ngày 20/12/1945

SẮC LỆNH HOÃN TỔNG TUYỂN CỬ

- 1) Cuộc tổng tuyển cử trong toàn cõi nước Việt-nam dân chủ cộng hòa để bầu đại biểu dự vào Quốc dân đại hội, trước định mở vào ngày 22 tháng 12 năm 1945 nay hoãn đến ngày chủ nhật 6 tháng 1 năm 1946
- 2) Hạn nộp đơn ứng cử định đến hết ngày 27 tháng 12 năm 1945
- 3) Những tỉnh nào nhận được chậm sắc lệnh này, không đủ thì giờ để thông tri cho tất cả các làng, thì ủy ban nhân dân tỉnh ấy được phép cử tổ chức cuộc bầu cử vào ngày 28 tháng 12 năm 1945 và sẽ báo cáo ngay đến bộ Nội vụ

Hà Nội, ngày 18-12-45
Chỉ huy Chính phủ lâm thời
Ký tên: HỒ CHÍ MINH





VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

TRIỂN LÃM

BÁO CHÍ VỚI TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN BẦU QUỐC HỘI VIỆT NAM

THỂ LỆ BẦU CỬ QUỐC DÂN ĐẠI HỘI



HÃY COI CHỪNG LỖI VẬN ĐỘNG BẦU CỬ KHÔNG CHÍNH ĐÁNG

Nếu chính phủ không ra sắc lệnh hoãn tổng tuyển cử lại 15 ngày thì ngày 23/12/45 đã là ngày náo nhiệt nhất của dân tộc Việt Nam sau ngày tổng khởi nghĩa 19-8-45.

Việt-Nam-quốc-dân đang đường Quan thánh (Quán Thánh) hết sức sợ tổng tuyển cử, đã dùng đủ mọi cách để phá hoại, nặc viết báo công kích, nặc hồ hãn mọi người không tham gia, nặc dọa nạt những người ghi tên bầu cử, nặc khủng bố những người ra ứng cử v.v.

Mặc dầu, ý muốn và sức mạnh của toàn dân vẫn át hẳn tiếng kêu của họ và đè bẹp việc làm của họ. Dân chúng vẫn ghi tên vào sổ bầu cử rất đông và nhất là người ra ứng cử càng nhiều.

Những việc cũng có ý thức hơn nữa là: Nếu thời Pháp thuộc thì mỗi kỳ bầu cử nghị viện bù nhìn, những người ứng cử cũng ném ra hàng vạn, hàng ngàn để mua chuộc cử tri, gần đến ngày bỏ phiếu: rạp hát, tiệm ăn, cỗ đào, sông bạc, chiếc xích những cử tri và người ứng cử, họ tranh cướp nhau từng lá phiếu, hai nhai hàng những hành động tự tiện. Không cần tài, không cần đức, "Mạnh vì gạo, bạo vì tiền", ai hơn tiền người ấy được. Trái lại, dưới chính thể Việt-Nam dân-chủ cộng-hòa, những người tự ra ứng cử lại từ tìm nhau, hội họp nhau, hứa hẹn với nhau, không công kích lẫn nhau và giúp đỡ nhau trong việc vận động, ăn thua nhau chỉ trông vào tài đức mình và lòng tin nhiệm thành thực của dân chúng. Gần tới ngày 23 mà những tiệm ăn, rạp hát vẫn chẳng mong gì được tiếp những ông nghị tương lai, người ta chỉ thấy biểu ngữ, truyền đơn khắp làng, khắp phố và những cuộc mít tinh hồ hãn dân chúng tham dự tổng tuyển cử.

Những hành động cao quý ấy tỏ ra rằng dân ta đủ có một trình độ giác ngộ khá quan trọng khi chúng ta bước sang một cuộc đời mới.

Tuy nhiên, trong khoảng thời gian gần đây từ chế độ thuộc địa mục nát bước sang chế độ dân chủ cộng hòa, tất nhiên chưa hết dấu vết nhai hằm, những ý nghĩ vận động bầu cử bằng tiền, bằng ăn uống, bằng gài dố có thể còn lớn vồn trong đầu óc một số cử tri và một số ít các ông tranh cử kỳ này.

Hãy lấy từ những lời vận động không chính đáng! Hãy lấy từ những vết tích trong thời kỳ nô lệ. Hãy vươn mình lên cho xứng đáng là con dân nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Hỡi những ai ra tranh cử! Hỡi những ai có quyền bầu cử!

TĐ



Việc sửa soạn Tổng tuyển cử, nói chung, đã có vẻ náo nhiệt. Song đứng về khách quan mà xét, bầu không khí chính trị ở một vài vùng vẫn tương đối yên tĩnh: không phải nhân dân các vùng ấy lãnh đạm, thờ ơ với cuộc Tổng tuyển cử đầu. Nhưng sống lâu năm dưới chế độ thực dân Pháp, phần đông dân ta không biết như hoạt chính trị là gì. Ở các làng hẻo lánh, trình độ văn hóa của dân còn thấp kém, chưa nhận được mấy tiếng "tổng tuyển cử" và "bỏ phiếu" thật là mới mẻ, đứng ngoài chỉ đến việc lựa chọn người này, người kia, nhất là nếu những người ấy ở xa, dân làng không nghe đến tên tuổi bao giờ.

Việc thành lập những ủy ban vận động tổng tuyển cử các nơi là rất cần; những điều cốt yếu là những ủy ban ấy phải có kế hoạch làm việc.

Theo ý tôi, các ủy ban vận động Tổng tuyển cử các làng hay các phố nên làm những việc dưới đây:

1. Công ủy ban phụ trách việc Tổng tuyển cử nơi mình lập danh sách các cử tri cho thật đầy đủ và xác đáng và yết những danh sách ấy ở đình và ở các xóm.
 2. Tổ chức những cuộc mít tinh gồm có đồng chí công dân nơi mình để giải thích ý nghĩa đặc biệt quan trọng của cuộc Tổng tuyển cử này và nói rõ tại sao bốn phần của người công dân là phải bỏ phiếu để lựa chọn người thay mặt mình vào Quốc hội (nên công nhận mọi mặt triệu tập quần chúng và chỗ họp quần chúng nên trên cờ, kết hoa cho đẹp để để thu hút quần chúng và làm cho quần chúng chú ý).
 3. Tổ chức những cuộc nói chuyện để giải thích chương trình của các người ra ứng cử (nếu có), và nói rõ những người như thế nào nên bầu vào Quốc hội. Đồng thời mời các học sinh những trường nói về việc Tổng tuyển cử và giải thích những bài ấy cho dân nghe (nên lợi dụng những lớp học quốc ngữ của người lớn ở các làng, các phố mà giải thích cho học trò trẻ nghe về Tổng tuyển cử).
 4. In danh sách những người ra ứng cử trong tỉnh mình kèm thêm tiểu sử những người ấy phát cho mỗi nhà một bản (bản danh sách nên in bằng hai thứ chữ: cả quốc ngữ và chữ nôm).
 5. Họp dân làng lại, bày cách bỏ phiếu như làm như diễn kịch "đi bỏ phiếu" cho dân xem và luôn thể để dân tập cho quen.
 6. Gần đến ngày tuyển cử, tổ chức những cuộc biểu tình tuần hành mang hàng, đi đi khắp các làng hay các phố để cổ động dân đi bỏ phiếu.
- Một vài nơi đã có sáng kiến có đồng ý Tổng tuyển cử rất hay nhưng chưa đủ. Nên ủy ban vận động Tổng tuyển cử làm tròn những việc trên đây thì nhất định chắc chắn nơi thấp kém nhất cũng sẽ nô nức tham gia bỏ phiếu và tham gia một cách có ý thức, nghĩa là không bị xô đẩy như một cái máy, cũng không bị lợi dụng hay bị lừa gạt.

Chân giá trị của một cuộc Tổng tuyển cử không chỉ ở chỗ hầu hết công dân nhiệt liệt tham gia bỏ phiếu mà còn ở chỗ những cử tri bỏ phiếu một cách có ý thức, có suy nghĩ nữa. Chúng ta hãy cố gắng lên.

TT



Báo Cứu Quốc - số 121, ngày 19/12/1945

CÁCH VẬN ĐỘNG TỔNG TUYỂN-CỬ Ở CÁC TỈNH

Dưới đây là những tin tức lược lược về cuộc vận động tổng tuyển cử ở các tỉnh.

1. Về người. Lập cán bộ tuyển ruyền cử họp các cán bộ lại cùng nhau nghiên cứu sắc lệnh và các nghị định của Bộ Nội vụ về cuộc tuyển cử, tổ chức thành những ban tuyển ruyền xung phong. Ngoài những ban tuyển ruyền xung phong của bộ ruyền ruyền và các ban tỉnh, các phủ, huyện cũng có những ban tuyển ruyền nữa.

Nhà Bình can học vụ và các ông giáo nhiệt liệt tham gia giúp việc.

Có hai cuộc vận động:

1) Cuộc của Ủy ban nhân dân thì có mục đích làm cho dân hiểu sự quan hệ của cuộc tổng tuyển cử, bốn phần nhiệm vụ của cử tri, v.v.

2) Cuộc của mặt trận các tổ chức nhân dân tổ chức cho những ai là người xứng đáng.

2. Phương pháp vận động. - Ngoài những phương pháp thường như: truyền đơn, cáo thị, biểu ngữ, lại có rất nhiều cuộc tuần hành và mít tinh ở Bắc Ninh (Phắc Ninh), có nhiều nhà sư nổi về nhiệm vụ cử tri: so sánh sự dành (giành) độc lập bằng xương máu và sự dành (giành) độc lập bằng phiếu.

Ở nhiều nơi, chương trình của bình dân học vụ có một nửa nói về cuộc tuyển cử. Đặc điểm của các cuộc vận động là chương trình bài giảng nhau thành tự sự chọn người đưa trên giá trị và tư cách cá nhân nhiều lắm. Trong cuộc vận động, không thấy có sự công kích và vu cáo người tranh tranh mình.

Toàn là những phương pháp lịch sự, nhã nhặn với một tình thần sẵn sàng, một ý nghĩa cao quý.

Dân chúng hay Ủy ban nhân dân họp những cuộc mít tinh rồi mời các nhà ứng cử đến nói chuyện. Tình thần những cuộc hội họp ấy thật rất đáng là tình thần thân ái và tình thần quốc gia liên hiệp.

3. Một vài sáng kiến hay. - Dự định dùng hòm đựng tiền của dân quê làm hòm bỏ phiếu.

Tổ chức những cuộc bỏ phiếu theo từng làng, từng tổng hay từng phủ huyện.

Đặc biệt cuộc bỏ phiếu thứ ấy là ở tỉnh Tuyên Quang có trên 10.000 người thì trong cuộc bỏ phiếu có đến 10.000 người đi bỏ phiếu. Những cuộc bỏ phiếu thứ ấy cũng lấy đúng cách thức như cuộc bỏ phiếu chính thức, có ủy ban kiểm phiếu, có biên bản, v.v.

Ở Kiến-An lại có các nhà máy lại tổ chức một buổi biểu diễn kịch lấy tiền khi đến.

Có nhiều nơi trên quê hương cho những ông làng nào mà người đi bầu tương đối đông.

Ấy là chưa kể những cuộc thi đấu đoán ai sẽ trúng cử. Những việc ấy làm cho không khí trong các làng đều nồng nặc cái tình thần bầu cử.

Họ còn định làm cho ngày bỏ phiếu sẽ náo nhiệt vui vẻ như ngày tết, có cờ quạt chiêng trống. Bạc nhiều công ăn việc làm, cho bữa tiệc đình hết để tập trung vào việc đi bỏ phiếu. Họ sẽ tổ chức những đêm học sinh, phụ nữ và nhất là nhà nông đi bỏ phiếu quốc dân ra bỏ phiếu.

Có vào đây thì thấy dân chúng đã hoan nghênh cuộc tổng tuyển cử biết là những nào.

4. Tình thần người đi bầu cử và ra ứng cử. - Trong những cuộc vận động, chưa thấy ai đứng ra in phiếu hay ghi cử tri vào sổ.

Người ta còn nhận thấy những cử động cao thượng và cảm động ấy nữa: sau khi từ nhau ra ứng cử rất đông để có lòng nhiệt thành hướng ứng, nay tại nhiều nơi có người xin rút đơn đi. Những người này rút viết mình không có đủ tài năng để đại diện cho quốc dân, nên tuyên bố xóa tên ra khỏi những phiếu của những người có tài, có đức, có lý năng xứng với nhân dân.

“CHÂN GIÁ TRỊ CỦA MỘT CUỘC TỔNG TUYỂN CỬ KHÔNG CHỈ Ở CHỖ HẦU HẾT CÔNG DÂN NHIỆT LIỆT THAM GIA BỎ PHIẾU MÀ CÒN Ở CHỖ NHỮNG CỬ TRI BỎ PHIẾU MỘT CÁCH CÓ Ý THỨC, CÓ SUY NGHĨ NỮA.”

Trích Báo Sự Thật - số 6, ngày 23/12/1945



CÁCH THỨC BẦU CỬ

- Cách thức bầu cử ra sao?
- Chính phủ chia toàn quốc ra làm từng khu, mỗi khu gọi là đơn vị (hay gọi là đơn vị tuyển cử).
- Tại sao lại chia ra từng khu như thế?
- Phải chia ra từng khu như thế vì mỗi người không thể bầu một lúc cả 329 đại biểu vừa mất thì giờ để viết 329 tên vào một tập giấy và còn có thể sai lầm.
- Đơn vị tuyển cử mà Chính phủ định là gì?
- Đơn vị tuyển cử là tỉnh, nghĩa là dân trong một tỉnh bầu những đại biểu mình vào quốc dân đại hội.
- Một tỉnh có bao nhiêu đại biểu?
- Tùy theo dân số để định số đại biểu. Dân cư đông thì nhiều đại biểu, dân cư ít thì ít đại biểu.
- Dân chúng ở quê phải lên tỉnh bầu à?
- Không. Dân chúng sẽ bỏ phiếu tại chỗ làm việc của ủy ban nhân dân làng hay khu phố.
- Ngày bỏ phiếu chung của toàn quốc là ngày nào?
- Ngày 23 tháng 12 năm 1945, từ 7 giờ sáng đến 4 giờ chiều.
- Một người đi bầu đến 4 giờ 5 phút mới tới, thì có còn bỏ phiếu được nữa không?
- Có, nếu họ bỏ phiếu xong thì kéo dài thêm giờ cho thật xong.
- Khi bỏ phiếu xong thì làm gì?
- Khi bỏ phiếu xong thì kiểm phiếu và làm biên bản.
- Người đi bầu có thể nhờ người khác bầu thay được không?
- Không. Người đi bầu phải chính mình đến nơi bầu cử tự mình bỏ lá phiếu vào hòm.
- Cách bỏ phiếu như thế nào?
- Người đi bầu được Ủy ban nhân dân phát cho một phiếu bầu, nghĩa là một tờ giấy chưa viết, có đóng dấu của Ủy ban nhân dân nơi đó và theo một khuôn khổ nhất định chung cho cả nước. Lá phiếu sẽ phát cho người đi bầu khi vào phòng bỏ phiếu.
- Vậy bỏ phiếu như thế nào?
- Người đi bầu vào phòng bỏ phiếu từng người một, vào một bên, ra một bên. Lúc vào phòng thì người đi bầu đưa thẻ bầu cho người trong ban trông coi việc bầu cử xem. Người này lấy kéo cắt chéo góc thẻ đi bầu bỏ vào hòm lá phiếu đi bầu.
- Rồi sao nữa?
- Rồi được phát cho một phiếu bầu.
- Thẻ cử bỏ phiếu ấy vào hộp phiếu chứ?
- Không. Phải viết tên những người mình muốn bầu vào đó.
- Viết tên bao nhiêu người?
- Tùy theo số đại biểu định lấy ở tỉnh mình. Như tỉnh mình được rút 6 người thì có thể viết tên 6 người mình muốn bầu.
- Viết hơn số có được không?
- Không nên viết hơn.
- Viết ít hơn số đó có được không?
- Được. Nhưng nếu chọn kỹ và cho đủ đại biểu trước khi đi bầu để khi đến đây có thể biết được đủ tất cả số người mình bầu.
- Tại sao người ta lại ghi cái thẻ đi bầu đã cắt đôi?
- Giải lại như thế để người đi bầu dùng vào việc bầu nữa nếu phải bầu lại.
- Cách bỏ phiếu như thế gọi là gì?
- Gọi là bỏ phiếu bầu nghĩa là viết xong thì gấp lại lá phiếu, gấp chữ vào trong rồi bỏ vào hộp phiếu dán kín không cho ai biết.
- Cách bầu kín như thế có lợi gì không?
- Bầu bằng phiếu kín như thế thì mình được tự do lựa chọn đại biểu không bị phiền nhiễu. Và lại người ứng cử cũng ngại không dám đem tiền mua chuộc người bầu cử vì chắc dân người nhận tiền sẽ bầu cho họ.
- Những phiếu nào không hợp lệ?
- Những phiếu không có dấu của ủy ban nhân dân làng hay khu phố, những phiếu trắng, hay những phiếu có chữ ký của người đi bầu là không hợp lệ.
- Ngộ trong phiếu bầu người đi bầu viết tên nhiều người quá số đại biểu định lấy trong tỉnh mình thì sao?
- Thì chỉ cần xóa bỏ những tên hiện ở phần dưới phiếu bầu thôi.
- Nếu trong phiếu bầu mà viết sai tên người mình định bầu có được không?
- Không. Tên viết thông dụng thì không kể. Tên viết đúng những họ và chữ đệm viết sai thì cũng kể là được.





VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

TRIỂN LÃM

BÁO CHÍ VỚI TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN BẦU QUỐC HỘI VIỆT NAM

“THẬT HỌC LÀ TRỞ LỰC CHO TỔNG TUYỂN CỬ?”



Đồng bào Việt-Nam khắp ba kỳ
23 tháng 12 rồi đây là ngày Tổng tuyển cử
Quốc dân tự do lựa người xứng đáng thay mặt mình trong Quốc hội để sáng
lập cho nước Việt-Nam yêu quý của chúng ta một Hiến-pháp, để bầu cử cho
Quốc dân một Chính phủ, để gom góp hết cả những sáng kiến, những nghị
lực cùng nhau xây dựng một nước tân tiến, độc-lập, tự-do.
Trong những tiếng súng vang dậy, miền Nam đương trầm tĩnh và hăng hái
vận động tổng tuyển cử
Thế mà ở đây, thỉnh thoảng chúng tôi nghe phát lộ vài ý kiến hoài nghi và
công kích
Hoài nghi ở những chỗ nào? Công kích ở những điều gì?
Họ nói 80 phần 100 căn ra còn dốt nát, chưa biết đọc, biết viết thì phổ
thông đầu phiếu làm sao được? Xin thưa dốt thì dốt thật, ít biết đọc biết
viết thực, nhưng dân ta dù sống suốt đời trong rừng mà lựa chọn ai là người
đáng thay mặt mình để bênh vực quyền lợi mình
Dân ta dốt thật nhưng sáng suốt
Nói dốt là không đủ tư cách bầu nghị viên, thì hỏi vậy hồi 1789, dân Pháp
trở dốt nát hơn dân ta hãy ghi nhớ rằng Dân Nga năm 1917, hay chủ hơn dân
ta gấp 100 lần! Ai là người có học thức, biết biết sự cũng phải thừa
nhận rằng ở Pháp 1789, ở Nga 1917 phần lớn người biết đọc, biết viết so với
ngày nay không hơn hơn ở Việt-Nam ngày nay
Ay thế mà họ cứ ra hai Quốc hội làm nổi tiếng nước Pháp, nước Nga và
cố kìm chưa có Quốc-hội nào từ danh bằng hai Quốc hội ấy.
Dốt nát chưa phải là ngu muội. Hay chữ chưa phải là sáng suốt
Không cần biết phải có đầy đủ niên đại rồi mới lập nước độc-lập. Nếu chờ
có đầy đủ niên đại mới lập nước độc-lập thì không bao giờ độc-lập được.
Không nhất thiết phải toàn dân hay chữ mới phổ thông đầu phiếu bầu
Quốc-hội. Nếu chờ toàn dân hay chữ mới phổ thông đầu phiếu bầu
Quốc-hội thì không bao giờ có Quốc hội chân chính.
Nói dốt là chỉ để nghe lời vô-lý.
Chỉ mới ai kia nghe những tư tưởng phản tiến bộ, phản độc lập, phản dân



Người ta nói nhiều về tổng tuyển cử và Quốc hội. Ta hãy bỏ qua
sự hoan nghênh, mà chỉ xét lại những lời dị nghị:
1- Dân chúng phần nhiều không biết chữ, thì làm thế nào mà lựa
chọn nổi những đại biểu xứng đáng.
2- Cuộc ngoại xâm đang tiếp diễn, chưa phải là lúc tổng tuyển cử.
3- Trong nước còn chia rẽ, mỗi tỉnh phải ấn định trước đã.
Các bạn đồng nghiệp, các độc giả, và chúng tôi từng đã nhiều lần
tìm những lời rất xác đáng để đáp lại. Ở đây chúng tôi chỉ nêu thêm
mấy việc để mọi người càng hiểu rõ về cuộc tổng tuyển cử sắp tới,
- một điều kiện sống chết - sẽ không gặp một khó khăn nào.

Trước hết là cuộc bỏ phiếu thứ ở mấy nơi. Ở Tuyên quang, có
ước sáu vạn cử tri trong danh sách, thì ngoài bốn vạn người đi bầu
ở Thái-nguyên đã xong xuôi; và trung bình phần mười cử tri đã đi bỏ
phiếu. Tỉnh Phú-thọ cũng đã bầu xong đại biểu vào Quốc hội; hầu
hết cử tri đều đi bỏ phiếu. Như vậy, nạn thất học rõ ràng không là
một trở lực cho cuộc Tổng tuyển cử.

Còn ở ngay mặt trận Nam-bộ và Trung-bộ, cuộc kháng chiến và
sự giao thông khó khăn không giảm nỗi sự sôi nổi của dân chúng.
Người ra ứng cử đông đến nỗi lùi ngày nộp đơn; ngay trong vùng
Sài-gòn, Chợ-lớn. Ủy ban nhân dân đã phát trên hai vạn thẻ bầu.
Sadec có 28 người, Châu - đốc 12 người, Long-xuyên 21 người,
Hà-tiên 7 người, Thạch - giá 12 người, ở Pleiku, cũng có một sự sôi
nổi như thế. Cuộc kháng chiến cũng không thể là một trở lực để ta phải
hoãn cuộc chọn người vào Quốc hội.

Đến cái lễ thứ ba, thì câu trả lời đã tung theo với gió đi khắp nơi
từ ngày 24 tháng chạp: anh em Việt-nam quốc dân đảng, ký kết
hợp tác cùng Chính-phủ lâm thời, đã công nhận phải ủng hộ một
cách thành thực cuộc Tổng tuyển cử. Cơ an ác mộng của những
người dân, yêu nước đã qua. Tới lần thứ ba, sự đoàn kết chỉ thêm
chặt chẽ.

Vừa hoan nghênh cực lực cụ Nguyễn-hải-Thần và ông
Vũ-hồng-Khanh, chúng tôi muốn kêu to với bọn Pháp thực dân:
“Bọn người sợ Quốc hội mà muốn mưu phá; nhưng sự tình thành
(thậm) đoàn kết sẽ đem lại những kết quả rực rỡ cho cuộc Tổng
tuyển cử.”

DIỄN HỒNG

quyền vào làng mạc, công xưởng mà tuyển cử, mà vận động thủ công có lý
mời đi bằng giấy bằng không?

Nhân dân ta nay đã làm động lực chính cho bất cứ một cuộc khởi nghĩa
nào. Vắc tù, ta khám néng chỉ cho anh em trí thức, ngàn muôn kẻ bị Pháp
giảm vào khám lớn, ra Côn-lôn, lên Sơn-la. Lao-bào mới học a, b, c thì có lý
đoại khi đã được độc lập ta lại không để cho dân dốt nát có quyền lựa người
đại diện cho họ trong Quốc hội.

Nước mắt ai giành lại?
- Phần lớn là dân đen
Nước đương nguy ai cảm sống?
- Phần lớn là dân đen
Thì có lý do gì để bầu Quốc hội lại gạt bỏ dân đen
Chính phủ Hồ Chí Minh là Chính phủ của tất cả quốc dân, không phân
biệt giai tầng giàu nghèo, dốt nát hay biết chữ. Chính sách của nó là
chính-sách toàn dân, cho nên nó không sợ toàn-dân kiểm soát.

Hỡi đồng bào!
Hỡi tất cả dân Việt nam ở thành thị và thôn quê, ở đồng bằng và rừng
núi hãy dự cuộc Tổng tuyển cử

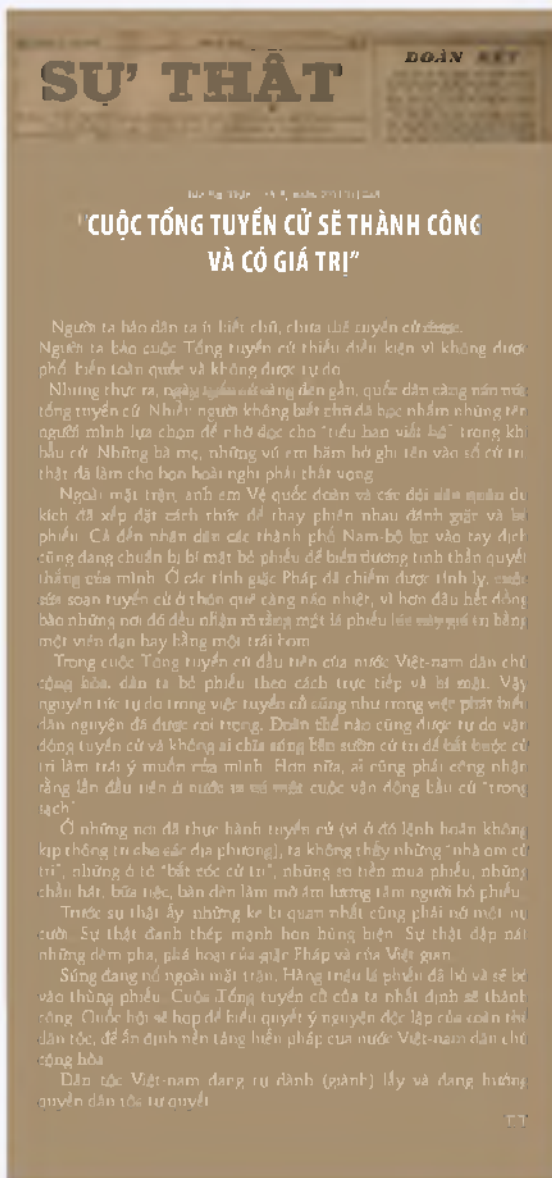
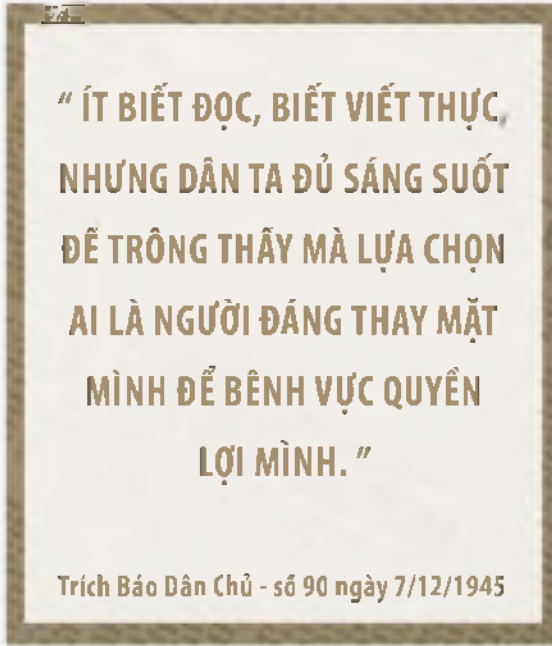
Toàn thể chúng ta sẽ đi bầu cử
Như thế chúng ta sẽ cho mọi người biết rằng dân tộc Việt Nam này dù
sáng suốt, dù giặc nghèo để hưởng một lợi quyền mà còn “dân của nhiều nước
trên thế giới chưa được hưởng, tuy đã giầy (dày), công chiến đấu, để làm
một phần sự của người dân yêu nước không thể không làm”

Mù chữ là một tai hại, do đó quốc dân
Ngay đến là chính sách dĩ quốc xưa nay
Đi đâu có, toàn dân đi bầu cử, chúng ta sẽ cho thế giới biết rằng chính
sách ngu dân của Pháp chỉ có sức làm cho ta dốt, nhưng không đủ sức làm
cho ta ngu. Chúng ta sẽ cho thế giới biết rằng. Số dốt của dân Pháp thì hành
hạn chế tuyển cử cũng vì nó sợ lòng ái quốc, sợ trí sáng suốt của muôn dân
dốt rất vậy

Tứ thư, Ngũ kinh, vị xuất chúng Anh hùng Nguyễn Huệ học được mấy
tháng? Mà còn ai không biết rằng đã đưa dân tộc Việt Nam đến chỗ vinh
quang tốt đẹp. Học thức là rất cần. Nhưng “thiếu học thức” không phải
không đi được với “giàu lòng thương nước”



Bác Hồ thăm lớp Bình dân học vụ.





VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

TRIỂN LÃM

BÁO CHÍ VỚI TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN BẦU QUỐC HỘI VIỆT NAM

QUYỀN BẦU CỬ CỦA PHỤ NỮ



Báo Cứu Quốc - số 120, ngày 18/12/1945

"150 TRIỆU PHỤ NỮ CÓ QUYỀN ỨNG CỬ VÀ TUYỂN CỬ. 60 NƯỚC ĐƯỢC QUYỀN PHỔ THÔNG ĐẦU PHIẾU. KỂ CẢ NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA"

Trên thế giới, ngày nay đã có chừng 150 triệu phụ nữ có quyền ứng cử và tuyển cử. Sáu mươi nước trên thế giới đã được hưởng quyền phổ thông đầu phiếu. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa cũng ở trong các nước tân tiến ấy.

Riêng ở Âu-Châu có 26 nước mà phụ nữ có quyền tuyển - cử. Nước ban bố phổ thông đầu phiếu sớm nhất là nước Na-uy quyền đó được ban bố vào năm 1916 và dân cư, bất cứ ai dân ông hay dân bà đều bỏ phiếu bầu cử. Sự bỏ phiếu đó, ở Na-uy là một việc thừa, vì dân của nước bé nhỏ đó bao giờ cũng coi quyền ứng cử và tuyển cử là cái quyền thiêng liêng của người công dân.

Ở Bồ-đào-nha có ba phụ nữ nghị viện và ở Ý, trước chiến tranh, có năm phụ nữ ở ban chủ-tịch Tổng-hội Nghiệp đoàn và có một phụ nữ ở Tổng hội thị xã La-Mã.

Có ba nước mà dân bà không được bầu phiếu, kể đến năm 1933 nước Thụy sĩ, nước Nam tư và nước Pháp.

Ở Liên hiệp quốc (États Unis) dân bà có quyền ra ứng cử làm Tổng Thống và hiện giờ có Perkins làm bộ trưởng Bộ Lao công.

Ở Phi-Châu, những nước như Vénis, Đông Phi-Châu (thuộc Anh), phụ nữ đều có quyền đầu phiếu. Và ở các nước như Trung Mỹ-Châu, Nam Mỹ - Châu, ở Úc-Châu, phụ nữ đều có quyền bầu cử.

Ở Á-Châu dân bà Ấn-Đô, nếu là hiền chủ biết đọc, biết viết, thì có quyền bỏ phiếu ở Mông-Cổ nam nữ bình quyền ở Trung-Hoa, từ năm 1931, nam nữ ngang quyền ở Thái Lan từ năm 1932, phụ nữ cũng đủ quyền như nam giới.

Nay chúng ta, cũng như các nước tiên tiến, đều có quyền bầu cử ứng cử ở Hà nội và các tỉnh trong nước Việt Nam, ta đã thấy lúc đầu các chị em ra ứng cử. Ta cũng nhận hoàn hảo các chị, và đến ngày lịch sử 29 tháng chạp cùng nhau kéo đi cho đầy đủ bộ phiếu cho đáng để tỏ cho thế giới biết chúng ta xứng đáng là phụ nữ của một nước độc lập.

Báo Quốc hội - số 13, ngày 31/1/1936

NHÂN CHI EM CỬ' TRI

Lá phiếu đưa ra phải chọn người.
Hãy nên thận-trọng, chị em ơi!
Cử người đại biểu cho dân đấy.
Vận mệnh kia mà, há chuyện chơi.

Có kẻ tung ra lời bạc ngọt,
Trò hề khua múa chốn dân gian.
Đám khinh trình độ dân mình nhĩ?
Còn lạ chi bay, máu nghị, hàn.

Có kẻ cần huân hám bạc, tiền:
Trong thời Pháp thuộc, đã ăn quen.
Cùng ra Quốc-hội mưu quyền-lợi.
Rủ khéo dơ tuồng một lũ diên.

Có kẻ trương ra một mớ hăng,
Dề dặt nghe thấy quáng mắt chẳng?
Không, không, cái học từ chương ấy,
Chính-trị đâu ra, theo luận sáng.

Lá phiếu đưa ra phải chọn người,
Hãy nên thận trọng chị em ơi!
Cử người đại biểu cho dân đấy,
Vận mệnh kia mà há chuyện chơi.

BÍCH HÀ

Báo Cứu Quốc - số 115, ngày 12/12/1945

"CHIÊM PHỤ NỮ VỚI CUỘC TỔNG TUYỂN CỬ SẮP TỚI"

Ngày đại hội tổng tuyển cử sắp tới, 23 tháng chạp dương lịch. Chị em ta không thể thờ ơ với việc cầm lá phiếu lên trụ sở hủ và họp được. Tâm ăn quanh năm không quý. Lăng giờ bỏ phiếu. Dù hôm đó chị em bận công việc gì cũng tạm xếp lại một vài giờ để cùng nhau dắt tay lên nơi hội họp làm tròn phận sự của một công dân. Hai các chị em! Hơn 4 ngàn năm nay, đến nay Chính phủ mới đem xia đến ban phát yếu chúng ta! Đến nay ta mới được bình đẳng với phía râu mày! Cái phiếu ra cầm trong tay để nhả bỏ vào hộp là một năng lực quá quý trọng sự nhả bỏ tại của kết quả kết chọn nhân tài. Nhân số nước ta có 26 triệu thì phe phụ nữ chỉ em là đã chiếm quá nửa, nghĩa là tới 15 triệu. Nếu hôm 29-12-45 này mà chỉ có 15 triệu chị em đều nhiệt thành về việc nước mà biết tự trọng, tự can đảm lá phiếu đi bỏ thì ta có thể tự hào là những người có đức, có tài xứng cử là nhờ một phần lớn ở sự lựa chọn của chị em chúng ta. Nước ta nay là một nước độc lập, nước của dân chúng ta, thì chị em ta phải làm dân phải nhận trong lá phiếu mà ghi tên, phải thực là người có đức, có tài để ta thay mặt dân mà gánh vác việc nước. Mưu sự công chi công cộng chúng.

NGUYỄN THỊ KIM CÚC
(Hà Đông)

Báo Quốc Hội 10, ngày 28/12/1945

PHỤ-NỮ ĐỐI VỚI QUỐC-HỘI

Trong cuộc nói chuyện riêng cho phụ nữ tại Nhà Hát Lớn Anh Trần-văn-Giàu có nói "Quyền lợi hay gì đã ở trong tay chị em rồi đó, nếu chị em bỏ lỡ, thì là lỗi ở chị em mà không phải tại chúng tôi".

Anh Giàu nói đó nói câu đó, là vì anh nhận thấy có nhiều chị đã thờ ơ với quyền lợi của mình, chúng ta là ách các chị không biết sống trong kỷ tổng tuyển cử sẽ tới, rất ít chị ta ứng cử, và rất ít chị nghĩ đến sự đi bầu cử. Có chị đã nói "Đàn bà thì làm gì được, việc ấy đã có nhà tôi".

Các chị không hiểu rằng, quyền lợi ruy đã ở trong tay chúng ta như đây, dưới chính thể của chính phủ lâm thời, chúng ta được ngang hàng với nam giới trong mọi phương diện những quyền lợi ấy chúng ta phải biết dùng nó làm cho nó lan rộng, nó vững chắc chứ không phải chỉ để đây mà thôi.

Vậy, để thực hành ngay quyền lợi kia, chúng ta cần phải sẵn sàng dự vào kỷ Quốc Hội, cuộc tổng tuyển cử vì chỉ ở đây, chúng ta mới thực hiện được những điều ta mong muốn và sẽ mong muốn, chúng ta có ra ứng cử để giữ một địa vị quan trọng trong chính phủ, thì chúng ta mới bệnh vực được quyền lợi của ta, cũng như trên đi bầu là một việc rất cần thiết, nếu chúng ta không đi thì làm thế nào mà chọn được người xứng đáng làm đại biểu cho ta và thực hành những mong muốn của ta?

Hơn thế kỷ Quốc Hội ta đây còn quan hệ đến nền độc lập của Tổ quốc nữa, có tổng tuyển cử thì dân chúng mới chọn được đại biểu xứng đáng ra giúp nước, và có được nhân tài ra giúp nước, thì nền độc lập mới vững chắc, trong khi quốc gia đang có bao nhiêu mối lo trọng đại, nạn xâm lăng, nạn đói, nạn dốt, nước thì nghèo mà công cuộc kiến thiết phải lớn lao, to rộng.

Các chị! các chị xem thế thì không có một lý do gì, chúng ta được lựa hướng, việc đó nó có lựa không ra ứng cử, không đi bầu cử. Phải tham dự vào để giữ vững quyền lợi của mình, để cho một vị người kia biết rằng ta không ngu dốt như họ lầm tưởng, và trên hết cả, là để làm tròn phận sự một công dân biết yêu nước.

Anh chị em đồng bào ta trong Nam Bộ, đang cùng hao chiến sĩ rỏ máu để giữ từng tấc đất, để dành (giành) cho bằng được sự chiến thắng vinh quang cho tổ quốc, ta sẽ có lỗi hạo nhiều nếu ta trốn tránh nhiệm vụ của ta!

Không, phải đi bầu cử các chị ạ



Nữ cử tri Hà Nội đi bầu cử tại Tổng tuyển cử đầu tiên

"TRÊN THẾ GIỚI, NGÀY NAY ĐÃ CÓ CHƯNG 150 TRIỆU PHỤ NỮ CÓ QUYỀN ỨNG CỬ VÀ TUYỂN CỬ. SÁU MƯƠI NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI ĐÃ ĐƯỢC HƯỞNG QUYỀN PHỔ THÔNG ĐẦU PHIẾU. NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA CŨNG Ở TRONG CÁC NƯỚC TÂN TIẾN ẤY."

Trích Báo Cứu Quốc, số 120, 18/12/1945

Báo Quốc Hội 9, ngày 27/12/1945

**Ý kiến bạn đọc:
CÁC BẠN GÁI CHÚNG TA PHẢI ĐI BẦU**

Mỗi lần gặp lại chị bạn, câu hỏi đầu tiên của tôi: "Thế nànc chị đã ghi tên đi bầu cử chưa?"

Hầu hết trả lời: "Tôi bận cháu thì đi thế nào được, hôm ấy đã có nhà tôi" hoặc "Đàn bà mình thì biết quái gì mà đi bầu cử?"

Các chị bạn tôi, và cả một số chị em khác nữa, đã thờ ơ quá với quyền lợi của chính mình, đã lướt biếng quá, không chịu hiểu gì đến nhiệm vụ của người công dân.

Các chị đã vô tình, tự cho mình "là không", các chị có hiểu đâu rằng: các quyền đi bầu kia, phụ nữ Anh, đã bao lần vận động, bao lần đòi hỏi mà không được, chúng ta đã may mắn hơn, không phải tranh đấu bao nhiêu mà có, sao ta lại không biết dùng?

Ngày xưa, phụ nữ chúng ta phải khom lưng sống trong một khuôn khổ định sẵn, người ta đọa đày ta bao lần vò vạc xiết xích này là phải phục lỏng cha mẹ, nào là phải vâng lệnh ý chồng, nào là chiều theo số mệnh con, trong cái không khí tức tở, đê nện và áp chế ấy, chúng ta không có một tự do gì, một quyền lợi gì.

Bây giờ đây, xiềng xích đã được cởi bỏ, chúng ta đã được tự do định đoạt số phận mình, sao chúng ta lại có thể thờ ơ, lãnh đạm gần như không biết đến, nhất là không biết đến một việc rất quan trọng đến quyền lợi của ta, là việc đi bầu cử, là dự vào cuộc Tổng tuyển cử này mai, có dự vào chúng ta mới chọn được người đại biểu xứng đáng thay mặt, giữ gìn bệnh vực quyền lợi cho ta, và có thể ta mới thực là một công dân yêu nước. Vì sao? Vì cuộc Tổng tuyển cử tới đây rất quan hệ đến vận mệnh quốc gia; tổ quốc ta hiện giờ đang có bao mối lo trọng đại, làm trở ngại cho nền độc lập của dân tộc chúng ta, kỷ Quốc hội, cuộc Tổng tuyển cử này mai, là để cho tất cả mọi phần tử trong nước, chọn lấy nhân tài ra giúp nước, chọn lấy người xứng đáng để chỉ dẫn cho chúng ta những việc làm cần thiết trong công cuộc kiến thiết quốc gia.

Ta hẳn đã thấy bao người chúng quanh, đang nào nức, đang vui mừng mong mỏi ngày được cầm lá phiếu bỏ vào hòm phiếu, đây là lần đầu tiên, dân tộc Việt-Nam được sống, sau tám mươi năm bị đê nện dưới ách thực dân Pháp.

Tóm lại lòng người được cởi mở, vì được tự do lo đến vận mệnh nước nhà. Vậy mà đáng buồn bao nhiêu, khi đầu đầu cũng nói đến, nhắc đến việc đi bầu cử, đây là những biểu ngữ nhan nhản trên tường phố kêu gọi chúng ta sốt sắng đi bầu, báo cho ta biết việc bầu cử quan trọng là thế nào, thế mà đã có những chị bạn như người mơ ngủ, lướt qua các số nói của muốn vận người, giả dục với tiếng gọi của bốn phần.

Ngày xưa, đã có lần chị em phụ nữ, họ bàn đòi bình đẳng, đòi quyền lợi của mình. Bình đẳng dưới chính thể dân chủ cộng hòa đã thực hiện rồi quyền lợi chúng ta đã được đưa đến tận tay, bằng cách được ra ứng cử được đi bầu cử, để dành (giành) lấy một địa vị quan trọng trong Chính phủ, để tự chọn người xứng đáng làm đại biểu để thực hành những mong muốn, những quyền lợi chúng ta được có. Như vậy không thể vì một lý do gì chúng ta được để lỡ một dịp quan trọng ngàn năm mới có, nếu ta để lỡ chính là ta đã lướt biếng chỉ hủ hạo xuống (sống), đến khi dắt tay vào việc thì lại lẩn tránh.

Không thể thế được, bởi các chị bạn, phải đứng dậy đi, không được dụt dật (tụt tụt), dè dặt nữa, dự đề do dự bấy giờ là một tội nặng với sự tiến hóa chung đây các chị ạ, phải mạnh dạn lên, dự đề (tự đề) dè dặt nữa phải hăng hái lên. Phải thật sốt sắng tham gia vào công cuộc kiến thiết quốc gia và để thực hành ý định ấy, nhất định chúng ta phải đi bầu cử cho thật đúng. Bầu cử để ta rằng phụ nữ chúng ta cũng làm chọn được phần sự và biết dùng quyền lợi tối cao của một công dân Việt Nam.

Phải đi bầu các chị ạ, đi bầu còn để tỏ cho bạn phần động biết chúng ta không ngu dốt như họ tưởng, đi bầu để ta rằng chúng ta rất tin ở sự chiến thắng vinh quang của Tổ-Quốc, sự chiến thắng mà bao chiến sĩ và anh em chị em đang hạo trong Nam bộ đang rỏ máu để dành (giành) cho bằng được.

Quốc Hương





VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

TRIỂN LÃM

BÁO CHÍ VỚI TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN BẦU QUỐC HỘI VIỆT NAM

TỔNG TUYỂN CỬ VỚI NGOẠI XÂM



HỌ CHUNG MỘT MỤC ĐÍCH CHĂNG?

Họ đây tức là giặc Pháp

Họ đây tức là V.N.Q.D. đường Quan Thánh.

Từ bấy lâu, tin tức về tổng tuyển cử để lập Quốc hội đã như một làn nước trong từ bốn ngàn năm đưa lại tràn lan khắp nơi khắp chợ, nhà quê đồn tới đâu, cũng lóe lên những tia chớp ánh sáng nhưng dồn tới đâu óc giặc, tới con đường Quan Thánh, nó chỉ vung(vun) lại những dư cùngthần

Đài phát thanh Saigon (Sài Gòn) công kích cuộc tổng tuyển cử của người Việt-nam. Họ hét nói là giả dối, áp bức, lại bảo là dân chúng u-mê, hèn nhát mà hưởng ứng.

"Đài phát thanh" đường Quan thánh luôn luôn hô hào đá đảo tổng tuyển cử. và cũng một lý luận: đây chỉ là giả dối áp bức, mà dân chúng có u-mê mới hoan nghênh. Một số "đảng viên" V.N.Q.D.Đ. chừng bốn chục người, van chịu khó mang thân hình gầy còm và những bộ áo tả tơi qua các phố để phản đối Quốc hội.

Quốc hội có một giá trị thế nào đối với trong nước và ngoài nước, nhân dân đã hiểu rồi. Sự sốt sắng của đồng bào ở Bắc bộ, Trung bộ đã trả lời một cách xác đáng lắm. Những tin tức cuối cùng về tổng tuyển cử ở Nam bộ lại càng là một tang chứng rõ rệt. Quốc dân sẽ đi bầu cử. Quốc hội sẽ thành. Cái đó ai cũng hiểu. Nhưng còn chỗ anh em V.N.Q.D.Đ. Quan thánh cũng thấy cần phải phá Quốc hội, nghĩa là cần phải phá nền độc lập Việt-nam, cần phải đưa hơn hai mươi triệu đồng bào từ bốn tháng Tự do trở lại cảnh nô lệ dài quá một đời người, như quân giặc Pháp, chỗ ấy thật không ai hiểu được. Hay vì muốn ngăn hai hàng lệ trào nơi khốe mắt mà đồng bào tự dối lòng nói rằng: "Không hiểu!"

DIỄN HỒNG

Báo Quốc Hội - số 2, ngày 18/12/1945

HÃY TỔ CHO KẸ THÙ BIẾT CHÚNG TA LÀ MỘT DÂN TỘC SÁNG SUỐT

Kẻ thù của chúng ta, bọn thực dân Pháp luôn luôn chăm chú đến cuộc Tổng tuyển cử của chúng ta. Luôn luôn họ, dùng đủ lối, luôn luôn phát thanh reo(gieo) sự hoang mang vào óc dân chúng, cố gắng phá công cuộc đương tiến hành của chúng ta.

Các nhà cách mệnh Việt-nam quốc dân đáng (vì vô tình hay hữu ý) đã cũng có một ý với họ, đã cũng có một mục đích với kẻ thù, cũng kiếm cách, dùng truyền đơn, ném vôi vàng ở các phố, lớn tiếng trong tờ báo Việt-nam, cố gắng phá cuộc Tổng tuyển cử.

Trong gia đình Việt nam chẳng may có đứa con ngỗ nghịch kẻ làm cha mẹ chỉ biết lấy lời phải trái mà răn bảo, lẽ nào lại đem giết đi cho đành? Mà anh em không lẽ lại lục đục, vach áo cho người xem lung và đâm đá nhau để bày trò cười cho thế giới?

Việc đó chẳng qua là một việc riêng, một việc nhỏ trong phạm vi gia đình, chúng ta cứ người nào công việc ấy, lo đến sự kiến thiết lại quốc gia.

Chúng ta hãy tỏ cho kẻ thù là bọn Pháp thực dân biết: chúng ta dân tộc sáng suốt. Dự quốc hội cho đồng, đó là cách ta chế nhạo kẻ thù. Toàn dân lo đến việc bỏ phiếu, đó là một cách làm cho kẻ thù rất phiền. Thông thả, điềm tĩnh, sáng suốt mà lựa chọn cho thận trọng người đại biểu thay chúng ta mà cầm lái con thuyền quốc gia trong cơn giông tố này. Chính phủ chính thức thành lập mà có những người biết nhìn sự thực, biết trông xa cho dân, đó là một mối nguy cho kẻ thù.

Chúng ta không được cái hân hạnh đón kẻ thù ở nơi vừa rằm sùng, ta hãy tỏ cho họ biết, cho thế giới biết: dân Việt-nam, từ xưa đến nay vẫn là một dân tộc rất thông minh.

Đến nay, chắc họ đã thấm phần nản là ta hơi quá thông minh.

Báo Quốc Hội - số 6, ngày 22/12/1945
DÂN CHÚNG TRÚNG PHẠP BỎ PHÁ TỔNG TUYỂN CỬ

Hôm qua, chừng ba chục người do V.N.Q.D.Đ. đường Quan-Thánh thuê với cái giá 3 đồng một người, đã đi qua các phố hàng Đường, hàng Ngang, hàng Đào để biểu tình đá đảo Quốc hội.

Khi chúng ra tới bờ Hồ, dân chúng vốn đã tức giận sẵn, đã hô những khẩu hiệu phản đối chúng, tự động xông (xồng) vào đánh chúng. Chúng liền rút súng bắn vung, làm 2 người bị thương. Trong phía dân chúng có người sẵn súng đã bắn một tên bị thương nặng. Cả bọn chạy cả. Nhưng ty trình sát của Chính Phủ đã bắt được hai tên.

Nỗi buồn của chàng Dac...



trước bức thành chống ngoại xâm

Báo Quốc Hội - số 2, ngày 18/12/1945
TỔNG TUYỂN CỬ VỚI NGOẠI XÂM

Mới đây D'argenlieu nói đến cái "nhiệm vụ của nước Pháp" trên đất Việt-nam và khoe rằng quốc-tế không có nước nào phản đối cả.

Đây là lời khoe mẽ. Mà cũng có thể rằng nước Đồng-minh, trước ngày tổng khởi nghĩa của ta, làm tướng nước ta, chưa đủ tư cách độc-lập, vẫn còn mong "nước Đại Pháp" trở lại khai hóa. Nhưng sự dành (giành) lại chính quyền của nhân dân, việc vua Bảo-đại đến tự ý thoái vị, việc lập một nước Dân chủ cộng hòa, cuộc kháng chiến mãnh liệt và anh dũng của đồng bào Nam-bộ đã đập tan luận điệu bọn Pháp thực dân.

Đó đây, đã vang bao nhiêu lời ủng hộ, bao nhiêu tấm cảm-tình. Tuy vậy, bọn Pháp thực dân vẫn cho rằng cuộc kháng chiến ở Việt-nam chỉ là do một đảng quá khích. Lòng tin rường thiết tha của người dân Việt-nam nào chả sẵn sàng trả lời rồi. Nhu thế chưa đủ. Chúng ta phải có một lời trả lời mạnh hơn. Lời trả lời ấy tức là cuộc Tổng tuyển cử ngày 23 tháng chạp sắp tới. Trong ngày thiêng liêng ấy, từ thành thị đến thôn quê, từ mặt trận đến hậu phương, ai ai cũng đi bầu. Quốc hội bầu xong, một chính phủ chính thức cũng theo đây mà thành lập.

Tổng tuyển cử sẽ biến thành một cuộc phúc quyết (référéndum), bày tỏ ý muốn của cả một dân tộc.

Ngày ấy, không một tên Pháp thực dân nào còn dám bảo dân chúng không trực tiếp dự vào công cuộc giải phóng dân tộc, và quốc tế phải có bốn phen đếm xỉa với cái ý nguyện của hơn hai mươi triệu người.

Cho nên giặc Pháp run sợ thấy ngày Tổng tuyển cử nhích dần dần lại.

Cho nên chúng ta càng thấy việc đi bỏ phiếu ngày Tổng tuyển cử là vô cùng hệ trọng.

DIỄN HỒNG

Báo Quốc Hội - số 6, ngày 22/12/1945

Sau còn có kẻ dám nói:

ĐANG CÓ CHIẾN TRANH KHÔNG THỂ CÓ TỔNG TUYỂN CỬ ĐƯỢC

Ngày 4 tháng chín 1870, dân chúng Ba-lê bầu một Chính phủ Quốc gia tự vệ giữa khi nước Pháp đánh nhau với Đức.

Ngày 8 tháng chín năm 1870 nghĩa là 4 hôm sau, Chính phủ đó hạ sắc lệnh tổng tuyển cử để lập Quốc Hội.

Tình thế nước nhà bấy giờ chỉ có cuộc tổng tuyển cử mới giải quyết nổi vấn đề đối ngoại và đối trong.

Sau còn có những kẻ dám nói: "Đương cuộc chiến tranh, không thể có một cuộc tổng tuyển cử được!"



Báo Cứu Quốc - số 113, ngày 10/12/1945

TỪ HỘI-NGHỊ DIỄN HỒNG ĐẾN QUỐC-HỘI

Trước nạn xâm lăng và sự triệu tập Quốc hội ngày nay khiến ta lại nhớ đến lịch-sử mấy trăm năm về trước, đất nước Việt Nam cũng đã bị sức xâm lăng của giặc Nguyên tràn vào mạnh như vũ bão.

Để đánh đuổi địch quân, giữ vững non sông, tổ quốc, phải có sự gom góp tài năng, phải có sự đồng tâm, đoàn kết của toàn dân, chính vì nhận rõ lẽ đó nên vua nhà Trần đã triệu tập hội nghị Diên-Hồng.

Hội nghị Diên Hồng đã là tiêu biểu cho sự đồng tâm, đoàn kết của dân tộc Việt Nam hồi ấy.

Hội nghị Diên Hồng đã là sức mạnh của dân tộc Việt Nam quyết diệt quân thù.

Và Hội nghị Diên Hồng đã đem lại sự toàn thắng ghi cho dân tộc Việt Nam những trang sử vẻ vang.

Ngày nay, giang sơn Việt Nam cũng vẫn là giang sơn Việt-Nam mấy trăm năm về trước cũng lại bị quân giặc xâm lăng và cũng vẫn do bầy con cháu của các vị đã thắng quân Nguyên gìn giữ.

Để cán quân thù, kinh nghiệm lịch-sử về vang được đưa ra ôn lại.

Cuộc triệu-tập Quốc hội ngày nay cũng cùng một ý nghĩa như hội nghị Diên Hồng ngày trước.

Quốc hội là tiêu biểu cho toàn dân đoàn kết, Quốc hội là một sự tập trung dân ý.

Quốc hội lại còn là một sự tập trung lực lượng để đối chọi với quân thù.

Nếu hội nghị Diên Hồng ngày xưa đã đưa lại cho ông cha ta sự chiến thắng giặc Nguyên một cách vẻ vang, thì Quốc hội ngày nay cũng phải đưa lại cho chúng ta sự chiến thắng giặc Pháp.

“TỔNG TUYỂN CỬ SẼ BIẾN THÀNH MỘT CUỘC PHÚC QUYẾT (RÉFÉRENDUM), BÀY TỎ Ý MUỐN CỦA CẢ MỘT DÂN TỘC.”

Trích Báo Quốc hội - số 2, ngày 18/12/1945





VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

TRIỂN LÃM

BÁO CHÍ VỚI TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN BẦU QUỐC HỘI VIỆT NAM

KẾT QUẢ TỔNG TUYỂN CỬ



Báo Cứu Quốc - số 136, ngày 7/1/1946

Ở HÀ NỘI

Cuộc bỏ phiếu tập nập từ 7 đến 10 giờ sáng. Trên 90 phần trăm trong tổng số 194.880 cử tri đã đi bầu. Hầu hết phiếu đều viết: HO CHI MINH, sau cụ Hồ, bảy vị này có hi vọng nhất:

Trần-duy-Hưng, Nguyễn-văn-Tổ, Nguyễn-văn-Luyện, Võ-dinh-Hồ, Nguyễn-thị-thục-Viên, Hoàng-văn-Đức, Tôn-thất-Tùng.

Dân chúng ở các khu phố đều tập nập đi bầu có lúc 6 giờ rưỡi. Có một người ta phải chờ hàng nửa giờ mới được vào phòng bỏ phiếu. Vợ em, cụ Hồ, anh em, ông già cũng đi bầu. Nhiều người vào phòng bỏ phiếu rất vui sướng. Số cử tri tại cả 13.154.880 người.

Người ta dự đoán cụ Hồ sẽ đại thắng trong cuộc tuyển cử. Từ một anh phu xe, một bà cụ già đến một bác sĩ hết thấy đều viết tên Hồ chí Minh lên đầu lá phiếu. Bước vào phòng bỏ phiếu là người ta nhớ ngay đến cụ Hồ, người ta nhớ người viết ngay tên cụ Hồ rồi sau một hồi suy nghĩ, tính toán, người ta mới thêm tên 5 vị nữa.

Sau cụ Hồ có lẽ bác sỹ Trần duy Hưng thu được nhiều phiếu nhất. Rồi đến cụ Nguyễn văn Tổ ông Võ đình Hồ, Hoàng văn Đức, bà Thục Viên là những người hy vọng đứng có hơn.

Tuy vậy, các vị ấy cũng nên phải vui vẻ qua những ông Nguyễn-văn-Luyện, Tôn-thất-Tùng mới có hy vọng đứng có. Vì những ông này cũng được nhiều người để ý đến.

“Ở HÀ-NỘI, 172,765 CỬ-TRỊ ĐÃ ĐI BỎ PHIẾU TRONG NGÀY TỔNG TUYỂN-CỬ 6-1-1946”

Báo Cứu Quốc - số 140, ngày 12/1/1946

Một sự kiện trọng đại đang diễn ra trong các cuộc tuyển cử ở các nước. Chủ tịch Hồ chí-minh được 58 phần trăm phiếu bầu.

Hà-nội, 11-1-46 - Hôm nay, Ủy-ban kiểm phiếu đặt tại phòng Hội đồng của Thị chính đã làm xong việc kiểm phiếu Tổng tuyển cử ngày 6-1-46 của 74 khu phố Nội-thành và 118 làng Ngoại-thành.

Số cử tri ghi trong danh sách	137.880
Số cử tri đi bầu	172.765
Số phiếu không hợp lệ	836
Số phiếu hợp lệ	171.937
(tức là 92 phần trăm cử tri đã đi bỏ phiếu)	
Sáu vị, sau đây đứng cử vào Quốc dân Đại hội	
Cụ HO CHI MINH	165.222 phiếu (93,4 phần trăm)
Bác sĩ TRAN DUY HUNG	126.340 phiếu (73,7 phần trăm)
Ông VU DINH HOF	124.393 phiếu (72,6 phần trăm)
Bà NGUYEN VAN TUYEN	105.577 phiếu (61,4 phần trăm)
Bà NGUYEN THI THUC VIEN	95.776 phiếu (55,4 phần trăm)
Ông HOANG VAN DEC	90.270 phiếu (52,5 phần trăm)

Tổng cộng 10 ngày nghỉ là 12 giờ để làm hết 21.1, nếu không ai khiếu nại điều gì thì những kết quả trên đây được coi là chính thức.

Báo Dân Chủ - số 116, ngày 8/1/1946

“THEO ĐÀI PHÁT THANH ANH CUỘC TỔNG TUYỂN CỬ VIỆT NAM RẤT SÔI NỔI ƯỚC ĐỢ 9 TRIỆU NGƯỜI ĐI BỎ PHIẾU”

Ước 9 triệu người bỏ phiếu đi bỏ phiếu.

Sáng 7 giờ sáng Pháp vào lòng lục soát bắt giết, Chiều 1927 người trong 2.500 cử tri làng Mỹ hắc ở Sa đặc đã bỏ phiếu.

Dân ngoại quốc với cuộc Tổng tuyển cử.

Tổng Khánh 6-1 (Rei rei) - Có tin từ Hà-nội cho hay rằng theo tin chắc chắn cuộc Tổng tuyển cử ở Việt-nam trước đã hoàn lại sẽ có chức trong viên này Hai đảng trong ba chính đảng không phân Ái Tểng 11 giờ, có nửa. Cuộc vận động Tuyên cử rất sôi nổi Quốc hội sẽ định một hiến pháp cho Việt-nam và sẽ có một chính phủ nhân dân thay cho chính phủ lâm thời Việt-Nam. Người ta ước 9 triệu người bỏ phiếu đi bỏ phiếu.

KẾT QUẢ Ở 39 KHU PHỐ TRONG SỐ 43 KHU PHỐ TOÀN THÀNH HÀ-NỘI.

Cụ Hồ-chí-Minh, được 61.617 phiếu.
Ông Trần-duy-Hưng 47.182.
Ông Võ-dinh-Hồ 40.267
Ông Nguyễn-văn-Luyện 35.196

Bà Nguyễn-Thị-thục-Viên 29.670

Cụ Nguyễn-văn-Tổ 28.080

Kết quả cuối cùng Ủy.B.N.D sẽ tuyên bố trong trong Nhà Hát Lớn Hà-nội. Ngày ghi sẽ báo sau.

TỔNG TUYỂN CỬ Ở NAM-BỘ

Từ một tỉnh Nam bộ 6-1 V.N.T.T - Các Pháp đã được lệnh tìm hết cách để phá hoại cuộc Tổng tuyển cử Việt-Nam. Nhưng sức chúng có chừng mà lòng dân vô hạn. Cuộc Tổng tuyển cử ở Sa đặc đã được kết quả mỹ mãn. Trong số 149.302 cử tri có 131.269 người đi bầu.

Tinh thần dân chúng đối với Tổng tuyển cử rất hăng hái và sáng suốt một cách là lòng. Sáng hôm ngày 28-12 phi cơ địch bắn phá liên tục trong làng. Đến chiều 1827 người đi bỏ phiếu như thường. Nhưng đặc biệt nhất là ở làng Mỹ Hòa sáng sớm các Pháp đi bỏ vào làng bắn chết 13 người và lục soát cả làng. Một đứa bé bị giết bắn vào cách tay, bạn Pháp vắt đầu nhỏ phúng phúng sông. Đến chiều người trong làng đến bỏ phiếu. Tuy bị các Pháp không bỏ mà trong số 2.500 cử tri có 1.927 người đi bầu, một con số hùng biện.

Tại NAM-DỊNH

Ở thành phố Nam định trong số 32.000 cử tri có 20.000 người đi bầu ông Trần huy Liệu được 16.400 phiếu. Trong cử, ông Trần-văn-Hà 5000 phiếu, ông Lê-xường-Xuân 5000 phiếu còn các ông khác đều 900 trở xuống. Vì thế thành phố Nam-dịnh phải bầu lại một đại biểu vào ngày 20-1 này, ông đây ký sau này còn lại.

Tại HẢI-PHONG

88 phần trăm cử tri đã đi bỏ phiếu

Báo Cứu Quốc - số 136, ngày 8/1/1946

Ở BẮC NINH HẾT THẤY CÁC PHIẾU ĐỀU CHỈ TÊN ĐÀU ĐỒNG CHỦ “TÊN NHIỆM HỒ CHI MINH LAM CHỦ TỊCH NƯỚC VIỆT-NAM”

Hà Nội - chơn đến 7 giờ sáng mới biết được kết quả của 38 khu trong số 47 khu.

Số cử tri của 38 khu 75.925 người. Số người đi bầu 60.577. Cử tri được 60.056 phiếu, bác sỹ Trần-duy-Hưng 41.182, ông Vũ-dinh-Hồ 40.507, bà Thục-Viên 29.058, ông Hoàng-văn-Đức 20.058, cụ Tổ 28.080.

Hải-phòng - những ông Lương-trung-Phụng, Nguyễn-sơn-Hà, Nguyễn-dinh-Thị-tiểu-cử.

Sơn Tây - tuy chưa kiểm hết số phiếu ở các phủ huyện gần về nhưng người ta cũng biết là được rằng các ông Khuất duy Tiến, Đào-trong-Thị, Phạm-khắc-Minh và Nguyễn-văn-Cuý được nhiều phiếu nhất và có nhiều hy vọng đứng có nhất. Ở Ban Phúc dân chúng hàng hải dự tuyển có trong các đám nước có động người ta đặt ảnh cụ Hồ lên kiệu nước trại cách Loh (kinh) cần như nước thần vậy.

Bắc Ninh - việc kiểm phiếu ở tỉnh này cũng chưa xong hẳn. Nhưng những ông này được nhiều nhất: Nguyễn-huy-Tướng, Nguyễn-thị-Khối, Nguyễn-duy-Thảo, Dương-đức-Hiếu, Bạch-Dị, Ngô-thế-Phước, Nguyễn-văn-Trung, Đỗ-trong-Thìn.

Dân chúng nơi đó đi bầu đông gấp mấy mươi lần (chính) khi kiểm phiếu người ta thấy hầu hết các lá phiếu đều ghi “Tên nhiệm cụ Hồ chí Minh là chủ tịch nước Việt-nam” từ mỗi đến tên các vị ra ứng cử.

Nam định - trước ngày bầu cử các đoàn thể đã tổ chức nhiều cuộc vận động rất tưng bừng, sôi nổi. Cử tri trong 500 đến 700 cử tri đến bầu đã đứng trong các cuộc vận động. Tất cả các đoàn thể đã được đưa đến dự cuộc thi bầu. Một cái đến lần thành cả một phòng bỏ phiếu được trưng bày.



Hội chủ tịch cùng 5 vị trong cử tri Hà Nội trình diện quốc dân Việt Nam

Bà ông Lương-trung-Phụng, Nguyễn-dinh-Thị-văn-sĩ, Nguyễn-văn-Tổ là kỳ nghỉ gia đình được 1 tiếng rưỡi.

Ngày 6-1-46 cử tri Hải-phòng đã đi bỏ phiếu trong một bầu không khí vẻ vang nghiêm chỉnh.

Các công ty có nghỉ việc những công hiệu đóng của các chợ không bán hàng, ngoài đường không có một chiếc xe tay, tất cả mọi người đều nghỉ việc, v phục chỉnh tề đi bầu. Từ giờ bỏ phiếu cử tri đi từ các phố vào tập nập như một ngày tết.

Hải-phòng có 13 khu chia ra 69 phòng bỏ phiếu, phòng nào cũng trang hoàng cực kỳ trang nghiêm.

Nhiều phòng có xi-cơ-la-lê, chiếu chiếu vang lòng, lư trầm nghi ngút. Các ban phụ trách các phòng làm việc chu đáo và lúc nào cũng niềm nở đón tiếp dân bầu cử. Mọi điều đáng chú ý là các cử tri rất sôi nổi đi bầu. Từ giờ bỏ phiếu cử tri đi từ các phố vào tập nập như một ngày tết. Khiến cho ban phụ trách làm việc được dễ dàng và nhanh chóng. Đồng thời những nhân viên trong ban phụ trách cũng được dịp tiếp xúc với các cử tri và ban kiểm soát cuộc bầu cử cũng dịp xem xét các nơi bỏ phiếu.

Cuộc bỏ phiếu sôi nổi nhất hực sáng, tới chiều số cử tri chỉ còn lại, đến 17 giờ các phòng bắt đầu đóng cửa. Sau đó các phòng mang hòm phiếu và tiến hành lên gác nhà Hát lớn. Ở đây ban phụ trách trong ương thư luận kết quả của các phòng để làm báo tổng kết toàn thành.

Có 88 phần trăm cử tri đi bầu. Kết quả 3 người đứng cử là các ông:

Lương-trung-Phụng: 34.237 phiếu
Nguyễn-dinh-Thị: 33.079 phiếu
Nguyễn-sơn-Hà: 25.818 phiếu
Hải-phòng không phải bầu lại.

“KẾT QUẢ TỔNG TUYỂN CỬ Ở MỘT VÀI TỈNH”

nhất. Bên cái cử, một bên đặt một lá phiếu một bên đặt một viên đạn cũng được chú ý nhất. Ngoài ra lại còn có cuộc thi những xe hoa đông và xe cổ động.

Tên những nhà người ngoại quốc, còn tất cả những nhà Việt-Nam tương thành phố, nhà nào cũng viết ra trước của những lời hô hào bỏ phiếu cho ông Trần huy Liệu. Nhiều giấy có đóng dấu ngoại quốc, người ta thấy những câu: “Sau Trần huy Liệu, ông đáng để quốc dân bầu” và những cách khác tiếng của các vị ra ứng cử, danh sách này cũng ghi cả tên Trần huy Liệu. Trong những cuộc nói chuyện giữa những người ủng hộ với cử tri, vị ứng cử nào cũng ghi cả tên Trần huy Liệu với cử tri.

Ngày bầu cử ở thành phố Nam định có một đặc điểm khác hẳn những nơi khác. Người ta làm những huy hiệu mang tên những người ứng cử, gắn lên ngực áo mọi người. Một đám nước có đó trong số 15 vị ứng cử. Một người bị bệnh phổi, chết định đi bỏ phiếu, bỏ lá thăm lúc ra về anh bị ngã, đau không đi được nữa. Một thanh niên bị ốm nặng, người nhà ngăn không cho đi bỏ phiếu, vì sợ gió. Anh ta chết định đi bỏ phiếu nhà đến xin Ủy ban mang hòm phiếu đến cho anh ta bỏ lá thăm của mình.

Có nhiều lá phiếu, cử tri viết tên Trần huy Liệu và cũng như ở nhiều nơi khác, có những lá phiếu mang cả tên Hồ chí tịch.

KẾT QUẢ TỔNG TUYỂN CỬ tại thành phố Nam định

Số cử tri ước lượng chừng 30.000. Số người bầu chừng 20.000. Số phiếu không hợp lệ, vào khoảng 1.000. Tỉnh ra, 66 phần trăm cử tri đi bầu cử.

Ông Trần-huy-Liệu được 16.400 phiếu, đã đứng cử. Sau ông Trần-huy-Liệu, ông Trần-văn-Hà được 5.000 phiếu. Ông này chưa được quá bốn năm sẽ có cuộc bầu cử thứ hai để lấy nhân một đại biểu nữa vào Quốc hội.

Tại miền quê tỉnh Nam-dịnh

DÂN CHỦ

Báo Dân Chủ - số 125, ngày 16/1/1946

“HỒ CHỦ TỊCH CÙNG 5 VỊ TRÚNG CỬ TỈNH HÀ NỘI TRÌNH DIỄN QUỐC DÂN VIỆT NAM”

Cuộc Tổng tuyển cử tại Hà-nội, đã kết liễu sau một tuần lễ sôi nổi (nổi). Chính hôm đó buổi, 6 vị trướng cử đã lần lượt ra một cuộc vận động rất sôi nổi. Các quyền đại không phải chỉ đến một sa xuống, mà là đến sự hy sinh phần đầu của tổ tiên ta từ cụ Phan-dịch-Hùng đến bây giờ.

Ý nghĩa của Tổng tuyển cử là thế nào? Một là để ta tranh quyền tự do, biết được quyền đó. Ai ai cũng được tự do.

Tại chọn người mình tin cậy. Hai là quyền bình đẳng. Trong cuộc T.T.C. thì là bình đẳng nam nữ bình đẳng, giàu nghèo bình đẳng, sang hèn bình đẳng. Ai cũng chỉ có một lá phiếu. Ba là sự đoàn kết. Từ giờ đến hết bầu phải giai cấp ai cũng đồng lòng đi bỏ phiếu, đồng ý kiến dân chủ của mình.

Còn ảnh hưởng của T.T.C. thì đối nội cuộc T.T.C. đã tỏ rõ sự đoàn kết. Đối ngoại thì thế giới nhìn họ không muốn cũng phải nhận thấy cần ta là nước tôn trọng quyền dân chủ chứ không phải một nước ác hủ như bọn Pháp đã tuyên truyền lừa dối. Còn cuộc dân Pháp nếu biết rõ tình hình nước ta cũng phải hoàn hồn kết quả của chính ta.

Tiếp Hồ-Chú-tịch, 5 vị trướng cử khác lần lượt cầm on các đồng bào và hứa hẹn sẽ làm việc khó phụ lòng tin cậy của cuộc dân.

Khí bà Thục-Viên với nỗi sợ (sợ) thì cụ Hồ chí-Minh lại lên nói mấy câu được toàn thể hoan hô nhiệt liệt. “Chúng tôi là nước khác, nói ngay như Pháp độc lập đã mấy trăm năm nay mà dân bà Pháp đến nay mới được quyền bầu cử. Nước ta mới độc lập có 4 tháng không những phụ nữ có quyền bầu cử, ông có mà bây giờ đã có cả bà nghị viên cho thành phố Hà-nội ta. Xin tất cả đồng bào rộng rãi hô to khẩu hiệu: Nam nữ bình quyền muôn năm.”

Tất cả bỏ phiếu cử tri đi bỏ nhiều nước trên thế giới chưa đại được.

Cụ Hồ-Chú-tịch nói mấy lời cảm ơn các đoàn thể đại.



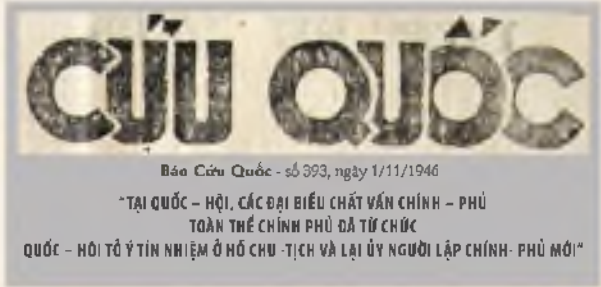


VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

TRIỂN LÃM

BÁO CHÍ VỚI TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN BẦU QUỐC HỘI VIỆT NAM

PHIÊN CHẤT VĂN ĐẦU TIÊN



Hà nội ngày 31/10/46 - Buổi họp chiều nay, công chúng đến dự chính đông gấp ba các phiên họp trước. Hai tầng gác nhà hát lộn lộn những ghế ngồi, đứng ló nhô người ta đến đóng để chứng kiến một cảnh tượng lạ lùng chưa từng có trong lịch sử Việt Nam, một cảnh tượng đã đem Cách mạng tháng Tám mang lại: các đại biểu của nhân dân đã ủy nhiệm cho Chính phủ gánh vác

Ông Hồ đức Dục, nhiều nay ngồi trên ghế Chủ tịch buổi họp

Trong nghi lễ sáng trên bàn hàng ghế đầu người ra nhận thấy đủ mặt các Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng trong các bộ của Chính phủ

Ba giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh công Huân quyền Chủ tịch đến, buổi họp bắt đầu, ông Hồ đức Dục đọc lại thể lệ việc chất vấn trong lần này, rồi tuyên bố rằng trong hi đại họp sáng, Chính phủ đã nhận được 58 câu hỏi và Chính phủ đã theo ý nghĩa mở xếp chúng lại từng loại. Mối lo cho công việc chất vấn không kếm dài nhất nhiều thì giờ, ông đề nghị: à các câu hỏi đã do các bộ xếp thành từng loại, các Bộ trưởng hay chất vấn sẽ theo thứ tự những câu hỏi ấy mà trả lời, các đại biểu không cần phải đóng lên đó nữa, trả lời xong, nếu có điều gì nghi vấn, các đại biểu mới hỏi lại. Đề nghị ấy hợp lý nên hội trường đã vỗ tay

Hồ Chí - tịch bước lên đến đầu đầu tiên. Tiếng vỗ tay vang lên chào Người mới bắt đầu. Người hỏi đầu tuyên bố: Buổi sáng nay, Chính phủ đã nhận được 62 câu hỏi. Nóa tiếng đồng hồ lại nhận được 26 câu hỏi nữa. Tất cả 88 câu Chính phủ trước hết xin cảm ơn Quốc - Hội hết sức quan tâm về các vấn đề của quốc gia và sự chất vấn này có thể hiểu là được nổ tiếng cái tình thần dân chủ hỏi hỏi trả lời của nước Việt Nam (vỗ tay)

Chính phủ đã xét kỹ công các câu hỏi và các là hai loại nội chính và ngoại giao. Tiếng vỗ tay lại vang lên những câu hỏi về tình hình. Đoàn sự, Quốc phòng, Ngoại giao, Kinh tế và v.v. Những câu hỏi chủ yếu nhất là về quân sự, rồi đến tài chính, tư pháp, nội vụ

Xếp đó, Chủ tịch nhận trả lời cho các đại biểu về mấy câu sau này

Về ông phó Chủ tịch Nguyễn Hải Thần, về ông nguyên Bộ trưởng Ngoại giao, Nguyễn Tường Tam và về ông nguyên phó Chủ tịch Chi án ý hội Vũ hống Khanh'

Các ông ấy bây giờ không có mặt ở đây. Các nước nhà đương gặp khó khăn, quốc dân tin ở người nào mà tin các người ấy công việc lớn mà các ông ấy lại bỏ đi. Nhưng các ông ấy phải hỏi: người nào thì nào. Trả lời thể là đó

Về ông Chu bá Phụng?

Về ông Phương, các bên Pháp có đồng một với tôi. Những tin ấy có thật hay không thì đã qua rồi, và lại cũng chẳng có ảnh hưởng gì lớn. Xin thời đừng nhắc đến

Chủ tịch nói thêm:

Những người bỏ việc đi ba, họ không muốn gánh vác nước nhà, hoặc họ cũng không đủ năng lực mà gánh vác. Nay chúng ta không có họ ở đây, chúng ta cũng có gánh vác như thường với tay, Nhưng nếu các anh em ấy biết nghĩ lại, tất không nên bỏ lương tâm, với đồng bào, với Tổ quốc mà rời bỏ, thì chúng ta vẫn hoan nghênh

Về chính sách ngoại giao của Chính phủ và bản tạm ước ký ngày 14/5/46

Trong các báo cáo trước đã nói nhiều về chính sách ngoại giao. Tóm lại, đối với các nước dân chủ hết sức gây thiện cảm. Còn các nước say - tuy chưa công khai, nhưng công tác có thiện cảm với ta

Còn về ngoại giao với Pháp thì từ khi ký Hiệp định 6/3, qua các hội nghị Đà Lạt và Phòng - ter, bỏ là, để Tạm ước 14/9, cũng đã báo cáo nhiều rồi. Chính phủ quyết tâm giữ nền độc - lập và thống nhất của Việt - Nam, đồng thời cộng tác thật thân và thân thiện với Pháp. Cố nhiên người Pháp cũng phải cộng tác lại với chúng ta trên nguyên tắc bình đẳng

Tạm ước này có ảnh hưởng tới các hiệp ước ký sau không?

Trong các hội nghị người các gì mà chẳng có ảnh hưởng tới các khác. Tuy vậy, những sự điều chỉnh sau đây không thể vì bản Tạm ước này mà bị ràng buộc được. Bản Tạm ước này chỉ thực sự ra thành thực tế, sẽ chỉ xảy ra sau những điều kiện sau chống có kết quả một cách rõ ràng

Từ lời xong, buổi xuống, Hồ Chí - tịch còn nói với các đại biểu ngồi lên

Nếu trong Chính phủ, có những người khác làm loi, chỉ lời ấy rồi xin chú, xin gánh vác và xin lo

Tiếng vỗ tay chào Người mới chỉ đến lần Người ngồi vào ghế

Ông Vũ Nguyên Giáp, Chủ tịch Quân ủy hội, bước lên đến đầu những tiếng vỗ tay vang rộ Ông Vũ nguyên Giáp tuyên bố: Tôi xin thay mặt Chi án ý hội và Bộ Quốc phòng đề cử bốn người bác như chất vấn. Về quân sự, các câu hỏi có thể chia ra làm mấy mục

- 1) Quan hệ giữa Quân ủy và Quốc phòng
- 2) Tình hình bộ đội hiện nay ra sao?
- 3) Những cuộc xung đột giữa bộ đội của Chính phủ với bộ đội các đảng như Quốc dân đảng
- 4) Những hành động trái hiệp định của quân đội Pháp

Về mục chủ yếu, ông Vũ nguyên Giáp cho biết rằng Quân ủy hội thành lập trong một tình thế đặc biệt, trong lúc mà nhiệm vụ không chiến phải đặt lên trên hết. Sau khi ký hiệp định 6/3, Chính phủ đã đồng ý với Ban thường trực Quốc hội thành lập Quân sự Ủy viên hội

Sự phân công giữa bộ Quốc phòng và Quân ủy hội đã có những sắc lệnh quy định rõ ràng. Tóm tắt nhiệm vụ của hai cơ quan đó như sau:

Quân ủy hội là một cơ quan quân sự, cung cấp về quân khí và quân y



Ông Giáp nhận rằng ương tình thế hiện nay đã thay đổi. Muốn cho hợp với tình hình thì sự hợp nhất giữa bộ Quốc phòng và Quân sự ủy viên hội là một sự rất hợp lý. Ông Giáp trả lời xong mục thứ hai

Về sinh hoạt, của bộ đội, ông Giáp cho bày tỏ bộ Quốc phòng hết sức chú toàn về mọi phương diện quân y, quân nhu, lương thực. Về sinh hoạt phí bộ Quốc phòng đã cố gắng nhất

- Một bức thư hỏi về quyền lương công trạng
- Việc này chưa làm được ngay vì hai nguyên nhân
- 1) Hải quân tịch đi vắng rất đông cơ sở ở quê
 - 2) Các hồ sơ, sổ sách ở trong Nam, bộ chưa làm xong
- Nhưng công việc này đang hết sức tiến hành và sẽ thể xong trong một thời gian ngắn nữa
- Về mục thứ ba có những câu hỏi sau đây
- Câu hỏi của đại biểu Kưm An, Lào kaysi Lan Cai, Lang son, Phú thọ hỏi về các cuộc xung đột ở các nơi đó ra sao?

Từ Hiệp định sơ bộ, chủ trương của Chính phủ là toàn dân đoàn kết, làm thế nào để những người bỏ đi - Quân ủy hội đã nhận nhượng rất nhiều để thống nhất, nếu có sự xung đột đó là vạn bất đắc dĩ

- Về mục thứ 4 có những câu hỏi về
- 1) Chi án Pháp chuẩn đóng phủ toàn quyền. Hình thức trái hiệp định không bao giờ Chính phủ Việt Nam công nhận hết
 - 2) Về một nhân viên Tán kiểm đã làm trái lệnh của Quân ủy hội hôm 9/8 ở Đập rừ
- Viên này đã bị trừng phạt. Cách chức, phạt 15 ngày

Quân ủy đã can thiệp với quân Pháp rút lui ở Đập cầu. Còn việc quân Pháp đóng ở Bắc ninh Bắc giang là trái Hiệp định sơ bộ Chính phủ Việt - Nam không bao giờ thừa nhận hành động này cả bởi vậy không đặt lên kiểm ở những nơi đó

Về tương lai muốn gây một không khí thuận tiện để thi hành bản Tạm ước thì quân Pháp phải rút ngay ở những nơi đó

3) Người Pháp đình ập những xứ, biệt lập như xứ Nùng, xứ Thái, Chính phủ đã phó bằng cách nào?

Có Ba - ar, người Pháp đã nêu vấn đề dân tộc thiểu số ra. Nhưng trong khi từ công tâm liên lạc với ta, họ không bao giờ đề đồng đến ý chia rẽ. Ý Chính phủ cương quyết đòi phủ bằng quân sự chính trị. Về quân sự hiện luôn chuẩn bị tự vệ. Về chính trị, đã vận động cho anh em thiểu số hiểu rằng họ chỉ có một Tổ quốc Việt - Nam

- 4) Sau ngày ký Tạm ước, thái độ quân Pháp trong Nam bộ thế nào?
- Thái độ của Pháp từ ngày 25 thì Nam bộ và Nam Trung bộ chưa thay đổi gì. Bộ đội Pháp vẫn không bỏ Thon tin nhận được thì tướng Villou đã ra lệnh im tiếng sống ngày 30 hội 0 giờ. Tỷ ban kháng chiến miền Nam và Ủy viên quân sự Lê Bin - cứ ng đã ra lệnh

- 1) Đình chiến từ 0 giờ ngày 30/10
 - 2) Giữ bí mật các vụ từ động quân
 - 3) Báo về vị trí đầu tư tiến công
- Nhưng theo điện văn nhận được hôm 26, máy bay Pháp còn thả nhảều truyền đơn hết sức không thuận tiện, bắt hàng dân chúng từ dân một tổ chức chính trị lực ở Việt Nam là VM. Chúng tôi mong rằng hành động này là một hành động ra ngoài con mắt của quân đội Pháp

Ông Giáp hỏi lại chi cụ Huỳnh, Bộ trưởng bộ Nội vụ và ông Cự huy Cận thì tướng lên đến đầu Chi Huỳnh nói trước: Đại khái cụ đó

Nước chủ đã vượt được nhiều khó khăn, đó là công của Hồ Chí tịch. Nhưng trong nước có những công việc là ông hy đã là lỗi tại tôi

Ông Cự huy Cận thay Huỳnh bộ trưởng trả lời các câu hỏi. Đại khái các câu hỏi về hành chính trong Nam bộ, việc học tập, tin an không có chi là quan trọng. Quốc hội chú ý đến mấy câu hỏi:

- 1) Yêu cầu Bộ Nội vụ cho biết rõ về việc các đại biểu Quốc hội Q.D.Đ?
- Có mấy đại biểu Quốc dân đảng bị bắt như ông Lê Minh, Hoàng ngọc Bách, Hồng ích Nam Hoàng ích Tai đều có tài liệu rõ ràng. Những ông này trước khi bị bắt đã hỏi ý kiến Ban Thường trực quốc hội và đã được thỏa thuận. Tất cả những người này đã ran vào tội trực tiếp hay gián tiếp dụ vào các vụ bắt cóc công nhân như vụ Cơn như Hào. Ông Vũ đình Hào thì diễn đàn sau khi ông Cận bước xuống. Ông chia các câu hỏi làm ba loại:

- 1) Tư pháp
 - 2) Vấn đề tài sản Pháp theo tạm ước 14/9
- Về phương diện Tư pháp có mấy câu hỏi về pháp quyền của người Việt - Nam có áp dụng với người ngoại quốc không và về việc bồi l

Việt tiến, ông Hào nói: Nước Việt - Nam là một nước tự chủ thì nguồn ngoại quốc sống ở Việt Nam phải theo pháp luật của VN (vỗ tay). Việc bồi l thì hiện nay Chính phủ đang hỏi lại những hạn trước đây rồi rồi thì theo điều hành thì hiện nay Chính phủ đã đề nghị đổi thành đại hình

Về phiên Pháp thì tạm chỉ ông Hào cho viết việc thi hành vấn đề này cần có theo sự thỏa thuận của các viện ban hai bên và cần có văn pháp lý

- Ông Lê văn Hiến, bộ trưởng bộ Tài chính
- Những câu hỏi về Tài chính có thể xếp vào bốn loại: về đồng hợp Việt Nam, về ngân sách và thuế khóa, về lương công chức
- Đồng hợp Việt Nam do Chính phủ ban hành, sau ấy theo bản Tạm ước 14/9, sẽ gả quyết thể hiện?

Nước Việt Nam là một nước độc lập, có quyền có một nền tài chính riêng. Đồng hợp Việt Nam phải có sự tự vị và chủ nhất, thỏa thuận của Chính phủ, mà phải có một chính sách khác. Sau đây đồng hợp VN có phải một đề - những cho đồng hợp Pháp, thì riêng có phải có những chuyển lợi tương đương đáp lại. Theo bản Tạm ước, thì việc gả quyết tiến bộ, sẽ có một tiểu ban Việt - Pháp nghiên cứu

- Việc xung đột ở Hải phòng đã kết liễu chưa?
- Đã tìm hết cách hòa giải?
- Việc đình hình thuế nước đến việc thu thuế của của ngoại k như?
- Các ngoại kiều ở trên đất Việt Nam thì nhiệm phần đóng thuế cho Việt Nam. Việc thu thuế vẫn tiếp tục?

- Về các thuế môn mã Chính phủ Việt Nam đã dự định?
- Bộ Tài chính đã áp một thuế tiêu mới về điện thố, về các xe vận tải, về các súc vật giết thịt và các nước vì vì công cộng
- Dân chúng đã tín nhiệm giấy bạc Việt Nam, tại sao chưa cho lưu hành ở Bắc bộ?
- Mấy tháng đầu, lưu hành đồng hợp ấy ở Trung bộ - in ra không kịp. Đã bị có chính
- Về lương công chức sẽ định thế nào?
 - Chính phủ đã dự định thi hành các cho lương công chức sẽ công một ngạch như nhau. Chỉ tại những người tạm thời sẽ làm lương theo chế ước?

Có phải Pháp đã ký với Tàu một hiệp ước Biện Hòa phòng thành một chương công tự do?

Việt Nam là một nước có chế chuyên. Phải có sự gì có cần hệ đến Việt Nam mà không có Việt Nam tham sự vào nước Việt Nam có chuyên không phải đến (vỗ tay)

Ông Chu bá Phụng bộ trưởng bộ Công dân kinh tế

Có 14 câu hỏi gửi đến bộ Quốc dân kinh tế. Ông Phụng cho những câu hỏi ấy ra làm hai loại: một là những câu hỏi về vấn đề cách tổ chức của bộ Quốc dân kinh tế, hai là những công việc Bộ đã làm

Trái lại loại trên, ông đã đưa ra cả một chương trình và đại của Bộ và từ liền đọc đọc liền tiếp

Ông Trần văn Cung đứng lên chất vấn ông Phụng về công việc tiếp tế gạo từ Bắc vào. Tin ông Hoàng văn Đức yêu cầu ông Phụng giải trả lời vấn đề và cụ thể những công việc bộ Kinh tế đã làm, nhất là việc tổ đường, trước cho nhân dân và công chức Hà nội. Ông Nguyễn văn Phươn hỏi bộ Kinh tế đã giải (trả) tiền đường như thế chưa. Giải rồi trả cả những câu hỏi như thư ấy, ông Phụng mời các vị chất vấn đến bộ Kinh tế, ông sẽ đưa trình bày rõ, sẽ sắp xếp các vị này. Còn tiền đường và muối thì ông nói ông phần phát các thực phẩm ấy đi các nơi này đã thu đủ tiền và sẽ sắp thu xếp giải

Ông Trần đăng Khoa, bộ trưởng bộ Giao thông công chính.

Sau bộ Kinh tế, ông Trần đăng Khoa bộ trưởng bộ Giao thông công chính lên trả lời các câu hỏi. Ông đã nhận được bốn câu hỏi về việc sửa chữa các sông để thủy cấp nước ở Tin ng bộ, các cầu chưa sửa hay đang sửa, việc đắp vạc đất, việc phát hành ngân phiếu. Ông Khoa trả lời rành mạch từng câu hỏi

Sau khi ông Bộ trưởng bộ kinh nông giải đáp mấy câu hỏi chủ tịch đoàn tuyên bố bế mạc buổi họp để đại hội họp vào 8 giờ tối

Chính phủ từ chức

Hơn 8 giờ tối Quốc hội lại họp. Đại biểu các đảng phần lên chất vấn Chính phủ, hay chứng kiến những hành vi phá hoại của một bộ máy như là cách mạng. Những ông Trần đình Tin cáo buộc đảng Xã hội ông Khuất duy Tiến đại biểu nhóm mả - xít, ông Nguyễn sơn Hà đại biểu giới công thương Hải phòng ông Trần huy Liệu đại biểu nhóm mả xít, ông Huỳnh văn Tiếng ông Xuân Thủy đại biểu nhóm Việt Minh, ông Nguyễn văn Tào đại biểu Nam bộ v.v. ... Sau lượt lên đầu dân phố bình một vài chính sách của Chính phủ, hết thấy có vị phản kích với thái độ của bọn phản động Pháp và hết thấy đòi một Chính phủ mạnh và liêm khiết

Sau khi lên giải đáp các chất vấn, Chính phủ từ chức vào hồi 12 giờ kém 15. Toàn thể Quốc hội ủy cụ Hồ Chí Minh ra lập Chính phủ mới, một Chính phủ có những nhân vật thực tài thực đức, chủ trương dựa vào các đảng phái này



Báo Cứu Quốc - số 392, ngày 31/10/1946

“QUỐC- HỘI LÀM VIỆC: ĐẠI – BIỂU QUỐC – HỘI CHẤT VĂN BAN THƯỜNG TRỰC”

Quốc chất văn ban Thường trực

Cả bốn đại biểu đã ghi tên và câu hỏi mình muốn chất vấn ban Thường trực

- 1) Ông Bùi - vinh Tiến muốn hỏi về việc ban Thường trực đã thỏa thuận rên hội 4 đại - biểu của Quốc dân đảng
- 2) Ông Lê - trong Nghĩa hỏi về việc là Quốc kỳ
- 3) Ông Nguyễn duy - Thanh hỏi về việc xếp đặt chỗ ngồi trong Quốc hội mà có người cho là theo khuynh hướng chính trị rồi ra từng nhóm
- 4) Ông Phạm khắc - Minh muốn rằng ban Thường trực giải thích rõ về những sắc lệnh mà ban ấy tuyên bố là đã nhận được của Chính phủ đưa hỏi ý kiến và đã đề nghị sửa đổi

Trước cuộc chất vấn, Chủ tịch thời là có hội 4 đại biểu đã ra mệnh thư cầu hỏi của mình về khi ông Ông Bùi - vinh Tiến đứng lên xin trả câu hỏi của mình

Ông Lê trong Nghĩa vẫn giữ ý chất vấn

Ông hỏi: “Trong khóa họp nhứt nhất, Quốc hội đã quyết nghị tạm giữ là có đó sao vắng làm Quốc kỳ cho đến bao giờ có sự quyết định của Quốc hội khóa thứ hai. Vậy mà về sau lại sao ban Thường trực lại mang vấn đề thay đổi rồi ra thân li biệt

Ông Nguyễn văn Tố trả lời: “Tự Quốc hội khóa nhứt đã quyết định thế nhưng Chính phủ sau đó có đề nghị với ban Thường trực là thay đổi một vài chi tiết trong đó có chiếc fan như hình một vòng xanh ở ngoài ngoài xanh vòng. Ban Thường trực nhận được đề nghị của Chính phủ cầu nhiên phải thực hiện. Về kết quả là đã cương quyết giữ được nguyên là có đó sao vắng. Nên ban Thường trực báo cáo ai việc ấy, đề không phải là đại lý vấn đề thay đổi có mà là để trả ra rằng đã làm tròn ủy nhiệm của Quốc hội khóa nhứt nhất”

Đến đây, ông Nguyễn Tin cng ở trong ban Thường trực Chi đề Hội đọc thêm một lần nghị quyết do của ban ấy ngày 12/3/46 về vấn đề có “yêu cầu Chính phủ đồng ý làm trái nghị quyết của Quốc hội khóa nhứt nhất để giữ nguyên thể bản nh”

Sự trả lời này làm cho hội nghị đã lắng lòng nên những ý thống qua vấn đề ấy

Đến lượt ông Nguyễn duy - Thanh

Ông hỏi: “Sự xếp đặt chỗ ngồi trong Quốc hội theo khuynh hướng chính trị từng nhóm, có phải là do ban Thường trực chuẩn ý không?

Ông hỏi: “Cương việc xếp đặt ở Quốc hội phức tạp lắm. Lúc đầu, ban Thường trực chủ trương ai muốn ngồi đâu tùy ý. Nhưng hôm hội họp chủ nhật, có nhiều vị đề nghị xếp theo khuynh hướng nư chống với xếp để. Để rồi các nhóm họp mới bắt đầu thảo luận và thảo về việc xếp lại”

Ông Nguyễn duy - Thanh: “xin thông cáo hóa là có sự sắp xếp trong việc xếp đặt”

Ông Nguyễn Tin: “Vấn đề xếp đặt ấy chỉ xin chịu trách nhiệm. Vì có nhiều đáng gờn thu đó (mà những thu ấy tôi còn ghi đây) yêu cầu xin xếp xếp theo các sự sắp xếp rồi với các khuynh hướng, nư chống với xếp ưu vậy

Ông Xuân - Thủy: “Ban Thường trực trước kia không có ý định xếp đặt như thế. Muốn rằng sự toàn dân đoàn kết sẽ luôn là sự vững, nên nó định để người lớn xếp, gặp đại nghị đây. Nhưng như thế lại sao mất trật tự. Sau lại định lấy để chia ra nghị như từng tỉnh. Tuy các đại biểu VN Q.D.E có một tình thế đặc biệt của nước nhà mà được trọng nhận chế không do dân có, nhưng có thể có theo sinh quan của mình, mà ngồi vào từng tỉnh nào đó, chắc các đại biểu khác cũng vui lòng nhận

Ông Trần huy Liệu: “Tôi tưởng chỉ câu hỏi là ở chỗ bàn đương được khuynh hướng chính trị của mình trong các công việc hàng ngày có không phải bằng chỗ ngồi ở Quốc hội. Còn ở trong tình trạng nước ta bây giờ, tôi thấy rằng cái quan điểm đúng là không trả mà công không làm”

Ông Trần hui Đức: “Theo ý kiến trên Quốc Hội Việt Nam không thể là một công không có hình nước Việt Nam không có Trung, Nam, Bắc. Vấn đề này, bản thể đó rồi xin thông cáo” Toàn hội nghị thông qua

Còn câu hỏi của ông Phạm khắc - Minh, câu ấy không có người trả lời và vẫn mà là yêu cầu giải thích cho thêm rõ, nên hội nghị để nghị vấn nên để hoãn lại cho ban

Thường trực có thể ghi chú tiếp tại đây, trả lời ông sau

Buổi họp sang lễ mạc

Chính phủ báo cáo

Ban thường Quốc hội họp để nghị Chính phủ các công công việc đã làm 14 lần hết các vị bộ trưởng rời ra mặt





VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

TRIỂN LÃM

BÁO CHÍ VỚI TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN BẦU QUỐC HỘI VIỆT NAM

HIẾN PHÁP VIỆT NAM

Hào Sứ Thật - số 61, ngày 8/11/1946

“VÀI Ý NGHĨ VỀ HIẾN PHÁP VIỆT NAM”

Vào thế kỷ 18, khi những bậc hiền pháp thành văn đầu tiên ra đời, thì quan niệm của những nhà lập hiến là tìm cách tổ chức xã hội cho phù hợp với một vài nguyên tắc lý tưởng thiêng liêng. Bản tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền ngày 3 tháng Chín năm 1791 nói rằng: “Mục đích của tất cả mọi đoàn thể xã hội là bảo vệ những quyền tự nhiên và không thể mất được của con người. Đó là quyền tự do, quyền an ninh và quyền chống với sự dốt nát” (điều thứ ba).

Sau gần hai thế kỷ việc học, quan niệm ngày nay về hiến pháp đã khác hẳn. Không phải xã hội có bốn phần phải tuân theo những nguyên lý hiến pháp rồi các nhà triết học, một hiến pháp, muốn được vững được, phải nền móng vào khi ôn khổ thực trạng xã hội, phải phản chiếu đúng mỗi tương quan giữa các lực lượng xã hội.

Hiến pháp của chúng ta cũng không thể ra ngoài hai ý. Bởi vậy, nhà lập hiến Việt Nam phải phân tích cho rõ những đặc điểm của thực trạng xã hội Việt Nam.

Trước hết, thực trạng nước ta có một điểm đặc biệt trọng nhất cần phải chú ý, điểm ấy làm cho nó gần gũi những điểm khác là nước ta chưa hoàn toàn độc lập, và cần phải tranh đấu để tự do, phóng. Cuộc tranh đấu đã không phải có thể dừng ngang. Nhất định nó còn dài, nên phải vững. Chính ta cần phải qua nhiều bước đường chống gai, nguy hiểm. Hiến pháp Việt Nam không thể vượt ra ngoài hoàn cảnh đó. Nó phải có thể đem lại hành ngay trong cuộc tranh đấu, có phải là một sự tổ chức nhân dân Việt Nam trong cuộc tranh đấu.

Vì vậy hiến pháp Việt Nam phải nhằm mục đích đầu tiên là huy động cho được lực lượng toàn dân xây đắp một nền dân tộc thống nhất. Chưa thể nói đến sự chủ quyền chính của một giai cấp hay một bộ phận nào trong nước ta. Thứ hai, tất cả mọi giai cấp phải cùng tham gia vào chính quyền. Bằng nhiều điều kiện như điều kiện của dân hiến pháp đã nói, tất cả quyền hành trong nước phải là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo. Chính sách đại đoàn kết này là cơ sở chính sách duy nhất của giai cấp vô sản Việt Nam, cũng như của tất cả mọi giai cấp khác. Chính sách đoàn kết ấy của hiến pháp Việt Nam, cũng như của tất cả mọi giai cấp khác. Chính sách đoàn kết ấy của hiến pháp Việt Nam, cũng như của tất cả mọi giai cấp khác.

Một nguyên tắc thứ hai của hiến pháp Việt Nam, cũng có hoàn cảnh đặc biệt nước ta này là là cá nhân phải nằm trong đoàn thể, sự tự do của cá nhân chỉ có thể đạt được khi nào có sự tự do chung của nước nhà. Vì vậy quyền tự do cá nhân không rời cái xã hội. Mục đích chung ta là giải phóng cho cá nhân tộc, cho xã hội. Xã hội nói chung có được giải phóng thì cá nhân mới có thể được giải phóng.

Nhưng quan trọng nhất trong hiến pháp Việt Nam có lẽ là nguyên tắc đầu tiên xây dựng một chính quyền mạnh và dân chủ, đó tức là nền tảng nhà dân vững vàng, trên con đường tranh đấu tự giải phóng.

Có những hiến pháp cũ, người ta thường đem hai tính chất ấy để áp nhau nếu chính quyền đã mạnh thì quyền dân phải ít, trái lại muốn cho quyền dân được nhiều, muốn bảo vệ được tự do cho dân thì phải hạn chế chính quyền. Về cách hạn chế có thể chia làm hai loại: một là chia chính quyền ra làm nhiều bộ phận, các bộ phận ấy sẽ kiểm soát lẫn nhau (nguyên tắc phân quyền). Căn bản của quan niệm này đây là sự phân rẽ giữa chính quyền và chính quyền, là sự đối lập của chính quyền và nhân dân. Trong quan niệm này, chính quyền cách trị ra ngoài nhân dân, từ trên cao cai trị nhân dân. Vì vậy hệ thống chính quyền mạnh thì thành ra độc tài và phân cấp chế, mà muốn dân chủ thì làm cho chính quyền kém mạnh.

Chúng ta ngày nay tái lại, xây dựng một chính quyền nhân dân, một chính quyền nằm sát ngay trong tay nhân dân. Chúng ta phải tổ chức hệ thống chính quyền sao cho tất cả mọi cá nhân dân trực tiếp được tham gia mệnh của mình. Đó đây chính quyền không còn phải từ trên cao cai trị nhân dân mà phải từ dưới, từ trong lòng nhân dân đứng lên. Đó đây nhân dân mạnh hơn nhiều thì chính quyền mạnh bấy nhiêu. Bởi vậy, chính quyền mạnh mà vẫn dân chủ. Hơn nữa nữa, càng muốn chính quyền mạnh thì lại càng phải dân chủ.

Vì những lý do đó, hiến pháp Việt Nam không công nhận nguyên tắc phân quyền có tính chất lịch sử đạo đức.

Hiến pháp Việt Nam chỉ công nhận một chính quyền duy nhất, trong tay các đại biểu trực tiếp của nhân dân, hợp thành Nghị viện ở cấp tỉnh, và hội đồng nhân dân ở các cấp dưới. Cấp trên cao, công như ở các cấp dưới, sẽ có sự phân công tương hỗ làm việc. Phân công như không phân quyền.

Tính cách dân chủ mới của hiến pháp Việt Nam là ở đó.

CHÍNH - NGHĨA

Hào Sứ Thật - số 61, ngày 21/11/1946

“NHỮNG NGUYÊN TẮC CHÍNH CỦA HIẾN PHÁP VIỆT NAM”

Quốc-hội đã duyệt y bằng một đa số tuyệt đối về vang, bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt - Nam Dân - chủ cộng - hòa.

Bản Hiến - pháp của chúng ta gồm trên 4.000 chữ, có tất cả 7 chương, 61 điều.

Chương I Chính thể

Chương II Nghĩa vụ và quyền lợi Công dân

Chương III Nghị viện nhân dân.

Chương IV Chính phủ.

Chương V : Hội đồng nhân dân và Ủy - ban Hành - chính

Chương VI Cơ quan Tư - pháp.

Chương VII Sửa đổi Hiến - pháp.

Ngoài 7 chương đó, trên đầu bản Hiến - pháp có hơn 2 chục giòng (dòng) nói một cách rõ ràng, gọn ghẽ rằng bản Hiến - pháp được ra đời trong một hoàn cảnh lịch sử vinh quang của dân tộc Việt - Nam ta “Những lời nói đầu” ấy nêu rõ 3 nguyên tắc chính của bản Hiến - pháp là:

- Đoàn kết toàn dân, không phân biệt giống nòi, gái trai, giai cấp, tôn giáo;
- Bảo đảm các quyền tự do dân chủ;
- Thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân.

Được xây dựng trên ba nguyên tắc đó, bản Hiến - pháp đã là cái gương sáng ngời phản chiếu cái tinh thần cách mạng của xã hội và chính trị của nước Việt Nam Dân - chủ Cộng - hòa, trong bước đường lịch sử hiện tại.

Tên kỳ sau, báo Lao - Động sẽ lần lượt phân tích bản Hiến - pháp Việt - Nam, căn cứ vào 2 nguyên tắc kể trên.

LAO ĐỘNG



Buổi họp sáng 9-11

Sáng 9-11, ông Đỗ đức Dục ngồi ghế Chủ tịch, cả bốn vấn đề đem ra thảo luận.

1) Việc đem bản hiến pháp mà Quốc hội thảo luận mấy hôm nay ra trưng cầu dân ý

2) Cách thức ban bố và ban hành bản hiến pháp

3) Quy định nhiệm vụ của ban thường trực Quốc hội

4) Duyệt y các nghị quyết quan trọng

Việc trưng cầu dân ý

Ông Trưởng ban hiến pháp, Tôn-quang-Phiệt phát biểu ý kiến:

- Căn cứ vào các thủ tục các nơi gửi tới, căn cứ vào những ý nguyện của nhân dân biểu lộ trong tờ hòm này, căn cứ vào sự sửa chữa kỹ càng rất nhiều bản Hiến pháp Việt Nam, tôi thấy rằng không cần thiết phải đem ra trưng cầu dân ý.

Ông Lê-tu-Lành:

- Trong hiến pháp đã quy định những quyền tự do của dân chúng được sử dụng ngay cái quyền ấy bằng cách đem bản Hiến pháp này ra trưng cầu dân ý.

Sau ông Lê-tu-Lành, rất nhiều đại biểu đứng lên tỏ ý kiến. Chúng tôi nhận thấy ông Hồ-đức-Thành (C-M-B-M), ông Huỳnh-văn-Tiêng (Dân-Chủ), ông Trần-huy-Liêu (Mác-xít), ông Nguyễn-đình-Thị (V-M) và nhiều ông khác nữa. Tất cả các đại biểu đều nhận thấy không cần phải đem hiến pháp ra trưng cầu dân ý.

Tướng đoàn Chủ tịch lấy biểu quyết 235 phiếu không tán thành trưng cầu dân ý, 8 phiếu tán thành.

Sau đó, Trưởng đoàn Chủ-tịch tuyên bố:

- Tôi xin trình trọng tuyên bố bản Hiến pháp Việt-Nam dân chủ đã trở nên chính thức từ ngày 9-11-46 (9-11-46).

Việc ban bố và thi hành

Về mục này, Quốc hội bàn về ba điều:

1) Công bố hiến pháp

2) Ban bố hiến pháp

3) Duyệt thi hành hiến pháp

Quốc hội bàn đến việc thứ 3 việc thi hành bản hiến pháp

Quốc hội hiện nay là Quốc hội lập hiến. Khi thảo xong hiến pháp thì Quốc hội đó phải giải tán. Nhưng nhiều đại diện nhận thấy rằng lúc này Quốc hội lập hiến chưa thể giải tán được. Bởi vì giải tán thì phải họp lại các nghị viện, như thế có nhiều điều không tiện.

Toàn thể Quốc hội đã tán thành là không biến Quốc hội thành Nghị viện nhưng Quốc hội còn ở lại họp các công việc Chính phủ quyết định sự thi hành hiến pháp.

Quốc hội không thể họp luôn được, công việc sẽ giao cho một ban Thường trực Quốc hội lên nghị lại trao trả lại quyền Quốc-hội.

Toàn thể Quốc hội vẫn tin nhiệm ban Thường trực có nhưng một vài điều như cụ Tổ bây giờ đã ở trong Chính phủ nên phải bầu lại.

Cuộc bầu cử bằng phiếu kín, theo nguyên tắc liên danh đầu phiếu 15 vị sau đây đã trình cử:

Cụ Bùi-bằng-Đoàn, cụ Tôn-đức-Thắng, ông Tôn-quang-Phiệt, Cha Phạm-bá-Trực, ông Dương-đức-Hiến, ông Hoàng-minh-Châu, bà Phan-Thanh, ông Nguyễn-đình-Thị, ông (V)-Nguyễn, ông Cung-đình-Quỳ, ông Dương-văn-Dur, ông Trần-huy-Liêu, ông Trần-văn-Cung, ông Hoàng-văn-Hoan, ông Nguyễn-văn-Luyện.

Sau đó Quốc hội duyệt y mấy dự án nghị quyết:

1) Quốc hội tán thành giữ diện văn yêu cầu Chính phủ đòi nhà chức trách Pháp ở Nam-bộ thả ngay các chính trị phạm đa số và thiểu số.

2) Gửi một bức điện văn hoan nghênh báo chí Việt-Pháp, cùng các đoàn thể công giáo, công chức, công nhân v.v... đã tỏ ý đòi chống nhả ba kỳ và ông họ Chính phủ Dân Chủ Cộng Hòa Hà chí Minh.

3) Việc yêu sách cải thiện đời sống công chức.

Cuộc họp buổi sáng bế mạc vào lúc 3 giờ 30.

Buổi họp cuối cùng khóa thứ hai của Quốc-Hội.

Chiều 9-11-46, Quốc Hội họp phiên cuối cùng trong khóa họp thứ hai năm 1946. Cụ Tôn-đức-Thắng ngồi ghế Chủ tịch.

Cụ Thắng tuyên bố khai mạc buổi họp vào hồi 3 giờ sau khi Hồ Chủ-tịch và các vị Bộ trưởng Huỳnh-thức-Kháng, Võ-nguyên-Giáp, Vũ-đình-Hồ, Nguyễn-văn-Tạo, Phạm-văn-Đổng cùng nhiều nhân viên khác trong Chính-phủ ngồi yên chỗ.

Hồ Chủ-tịch đến giữa những tiếng hoan hô vang rầy (dãy) ngoài và trong phòng họp đồng nhà Hát Lớn.

Cụ Chủ tịch đoàn Tôn-đức-Thắng mời 18 vị chính thức và dự khuyết vừa được Quốc hội bầu vào ban Thường trực bước ra ra mắt Hồ Chủ-tịch và Chính phủ.



3 NGUYÊN TẮC CHÍNH CỦA BẢN HIẾN PHÁP
- ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, KHÔNG PHÂN BIỆT GIỐNG NÒI, GÁI TRAI, GIAI CẤP, TÔN GIÁO;
- ĐẢM BẢO CÁC QUYỀN TỰ DO DÂN CHỦ;
- THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN MẠNH MẼ VÀ SÁNG SUỐT CỦA NHÂN DÂN.

Trích Báo Lao Động - số 66, ngày 21/11/1946





VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

TRIỂN LÃM

BÁO CHÍ VỚI TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN BẦU QUỐC HỘI VIỆT NAM

QUỐC HỘI THẢO LUẬN HIẾN PHÁP (TIẾP)

CỬ QUỐC

Báo Cứu Quốc
Số 598, ngày 7/11/1946

'QUỐC HỘI CHUẨN Y ĐIỀU 47 TRONG BẢN DỰ THẢO ĐỀ CHỨC-TỊCH CÓ QUYỀN CHỌN THỦ TƯỚNG'

Hà-nội, ngày 6-11-46 – Quốc hội sáng nay khai mạc vào hồi 8 giờ 30, với ông Trần Hữu Dục chủ tọa.

Tiếp tục các thảo luận về dự án Hiến pháp, Quốc hội bắt đầu từ điểm 47: "Chủ tịch nước Việt Nam chọn Thủ tướng và đưa ra nghị viện biểu quyết. Nếu được nghị viện tín nhiệm, Thủ tướng chọn các Bộ trưởng trong nghị viện và đưa ra nghị viện biểu quyết về toàn thể danh sách. Thủ tướng có thể chọn ngoài nghị viện và do Thủ tướng đề nghị ra hội đồng Chính phủ duyệt y."

"Nghị viện ban Thường vụ nghị viện không được tham dự vào Chính phủ."

Cả đại biểu chủ trương biểu quyết từng bộ một. Và cả đại biểu chủ trương việc chọn Thủ tướng không phải là Chủ tịch.

Trả lời thông vào ý kiến thứ hai, ông Dục nói: Chủ tịch có quyền chọn Thủ tướng thì mới có thể nhìn bao quát đường lối chính trị của nghị viện. Và khi chọn Chủ tịch còn phải đề tài ý nghị viện biểu quyết. Như thế nếu Chủ tịch chọn người tay chân của mình làm sai lệch con đường chính trị chung của nghị viện, lẽ dĩ nhiên là không bao giờ được nghị viện công nhận.

Lấy biểu quyết chung, đa số tán thành điều 47 trong dự án Hiến pháp.

Báo Cứu Quốc – số 399, ngày 8/11/1946

QUỐC HỘI ĐÃ THẢO LUẬN XONG DỰ-ÁN HIẾN-PHÁP

8 giờ 30, sáng qua Chủ tịch Hội họp dưới quyền chủ tọa của ông Trần Hữu-Dục. Trước khi thảo luận, ông Dục trình bày với Quốc Hội về việc thu của bộ trưởng bộ Tài chính yêu cầu Quốc Hội xét tài bộ luật tài chính, gồm những điều cần bàn, đàm thảo quyền lợi của các giới thợ.

Ông Xuân-Thủy đề nghị để một phiên khác sẽ thảo luận về bộ luật này nhưng từ giờ phải thành lập một ban để xét đề án của bộ Tài chính. Thành phần ban này sẽ gồm có đại biểu của các đảng, kỹ nghệ và phu nô.

Đề nghị này được tán thành và bảy người sai đây được cử vào tiểu ban. Huỳnh ngọc Huệ (Lạc động), Trịnh tam Tĩnh (Lạc động), Trương thị Mỹ (Phụ nữ), Dương văn Tu (Nghị viện), Đoàn thiện Thi (Thương gia), Phan tử Nghĩa (Thương gia), Trần huy Liệu.

Sau đó Quốc Hội thảo luận tới chương V nói về cơ quan tư pháp.

Tướng đoàn Chủ tịch - X n Quốc hội thảo luận về điều 63 tương đương V về các cơ quan tư pháp của nước Việt Nam T.C.H.H gồm có:

- a) tòa án tối cao
- b) các tòa thượng thẩm
- c) các tòa án đề nghị cấp và sơ cấp

Có mấy ý kiến đòi sửa đổi:

- 1) Lập những tòa án về hành chính
- 2) Thay chủ cơ quan Tư pháp trong điều 63 thành bộ máy Tư pháp
- 3) Thay chủ tòa án thượng thẩm thành tòa án phúc thẩm

Quốc hội bác bỏ hai ý kiến 1 và 2

Tán thành thay đổi theo ý kiến 3

Điều thứ 61, Quốc hội thông qua không thảo luận. Điều thứ 65 nói về việc có các phụ thẩm trong các phiên xử và đại hình. Quốc hội bác cải từ này ngay.

Có mấy ý kiến yêu cầu sửa đổi. Ông Bộ trưởng Tư pháp viết thư yêu cầu sửa đổi theo hai cách:

Cầu thứ nhất. Trong các việc hình, phải có các viên thẩm phán để tham gia ý kiến, nếu là tiểu hình, hoặc công biểu quyết sau là đại hình.

Cầu thứ hai: Việc tiểu hình và đại hình phải có viên thẩm phán dự.

Ông Hoàng Anh đề nghị một câu hỏi là Trong các phiên xử về đại hình là chất phải có 3 phụ thẩm. Về tiểu hình sẽ có hội định xử.

Quốc hội tán thành sửa đổi điều 65 theo đề nghị thứ nhất của ông Hào.

Điều thứ 66, 67, 68, được thông qua rất chóng.

Quốc hội thảo luận xong chương cuối cùng, chương VI về việc sửa đổi hiến pháp. Chương này có một điều 70 được Quốc hội thông qua.

Trong phiên họp hôm qua, 50 đại biểu đã ký tên vào một bức thư gửi Chủ tịch đoàn yêu cầu mời ông Bộ trưởng Bộ Tài chính là Văn Hiến để thảo luận về việc qui định pháp đánh thuế quan ở Hải phòng.

Buổi họp chiều.

Buổi họp chiều nhóm vào hồi 2 giờ 50.

Ông Chủ tịch Hội nghị Trần Hữu Dục đã thu ký đoàn ban cán về những việc tin cậy của đoàn thể gửi về Quốc hội để nghị với Chính phủ thì hành ngay giấy bạc Việt Nam và yêu cầu nhà chương các Pháp ở Nam Bộ và Nam phần Trung bộ.

Ông ủy viên thuyết trình Đỗ Đức Dục nói đến những tư tưởng Quốc hội giao cho tiểu ban hiến pháp xét ai.

Bán tuyên ngôn tức là những lời nói đầu trong dự án hiến pháp, tiểu ban hiến pháp xin đề đến buổi họp sáng nay sẽ mang ra trình Quốc hội.

Trong điều thứ 10, Quốc hội yêu cầu thêm quyền tự do ngôn luận cho công dân Việt nam. Nhưng tiểu ban hiến pháp xét thấy nên nói là tự do ngôn luận, sẽ có nhiều ranh từ hiểu lầm nặng nề quá. Chỉ nên nói đến quyền tự do ngôn luận thôi. Và để quyền đó vào đoạn cuối điều thứ 15 như sau đây: "Trong và ngoài nước tự do và phi đảng thực chương trình nhà nước."

Về quyền tự do ngôn luận và tự do biểu quyết của nghị viện trong nghị viện, theo tin tức sẽ được vào sau chủ thủ nhất trong điều thứ 40: "Nghị viện không bị truy về lời nói và biểu quyết trong nghị viện."

Về tư do án những điều 45 và 46 nói về Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và quyền của nghị trường, tiểu ban hiến pháp quyết định đề Phó Chủ tịch thay Chủ tịch. Như thế những điều thứ 44, 45 và 46 thay đổi như sau:

Điều thứ 44. Chính phủ gồm có Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, phó Chủ tịch và một số. Nội các do Thủ tướng, các Bộ trưởng, Thủ tướng, Cố vấn có Phó Thủ tướng."

Điều thứ 45. "Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chọn trong nghị viện nhân dân và phải 2/3 tổng số nghị viện từ phiên trước. Nếu bộ phận nhân dân không đủ số phiếu ủy, thì lần đầu tiên sẽ theo đa số trong dân."

"Chủ tịch nước Việt Nam được bầu trong thời hạn 5 năm và có thể được bầu lại."

Điều thứ 46. "Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chọn trong nghị viện nhân dân và phải theo là thường. "Nghị viện của Phó Chủ tịch tham nhiệm kỳ của nghị viện. Phó Chủ tịch giúp."

Sau hết, muốn Thủ tướng phải được chọn trong nghị viện, Quốc hội biểu quyết sửa các điều trong điều thứ 47 như sau đây: "Chủ tịch nước Việt nam chọn Thủ tướng trong nghị viện và đưa ra nghị viện biểu quyết."

Và toàn thể Quốc hội tán thành ghi thêm câu này vào điều thứ 47: "Bộ trưởng không họ chọn trong nghị viện."

Quốc hội thông qua điều thứ 48: "Nếu khuyết bộ trưởng nào thì Thủ tướng thỏa thuận với ban Thường vụ để chỉ định ngay người làm thay cho đến khi nghị viện họp và chuẩn y."

Thảo luận đến điều thứ 49, có đại biểu đề nghị thêm quyền ra sắc lệnh cho Chủ tịch ý kiến để bổ túc bổ.

Điều thứ 50. "Chủ tịch nước Việt Nam không phải chịu trách nhiệm gì cả từ khi phạm tội phản quốc." Ông Dương đức Nguyên xin chữa mấy chữ:

"Chủ tịch nước Việt Nam không phải chịu một trách nhiệm nào ...". Quốc hội tán thành.

Rồi Quốc hội lại tán thành đề nghị của một đại biểu xin bỏ 2 chữ có việc trong điều thứ 51: "Mỗi khi có việc truy tố Chủ tịch hay một nhân viên nội các về tội phản quốc, nội các sẽ lập một tòa án đặc biệt để xét." Và về điều thứ 52, cũng tán thành một đề nghị chữa câu 4, thay hai chữ hành chính thành chính phủ.

Quốc hội thông qua điều thứ 53.

Ông Xuân Thủy đề nghị chữa 76 giờ thành 48 giờ trong điều thứ 54. Ông nói: "Cả những trường hợp cấp bách cần phải giải quyết ngay, muốn cơ sự làm việc tiếp tục nhanh chóng, thì cuộc thảo luận lần thứ hai chỉ nên cách cuộc thảo luận lần thứ nhất là 48 giờ thôi. Nếu để 72 giờ những trường hợp ngày, đêm quá."

Quốc hội tán thành. Quốc hội đã thông qua điều thứ 55. Điều thứ 56, Cu Nguyễn văn Tấn xin chữa 2 chữ Chính phủ ra Nội Các.

đó Chủ tịch. "Khi Chủ tịch từ trần hay từ chức, Phó Chủ tịch tạm quyền Chủ tịch. Chậm nhất là 1 tháng phải bầu Chủ tịch mới."

Và câu thứ 3 trong điều 45, Quốc hội đồng ý thêm: "Trong vòng một tháng trước khi hết nhiệm kỳ của Chủ tịch nước Việt-Nam, ban Thường vụ phải triệu tập nghị viện để bầu Chủ tịch mới."

Đến đây, ông Nguyễn-văn-Chánh xin Quốc hội thêm vào điều thứ 51 ba chữ Phó Chủ tịch: "Mỗi khi có việc truy tố Chủ tịch, Phó Chủ tịch hay một nhân viên nội các về ... được đa số tán thành. Quốc hội thông qua những từ bổ án trên, và tán thành tiểu ban hiến pháp sửa đổi nhiều chương và mục trong bản dự án hiến pháp."

Ông Trần Hữu Dục nói để Quốc hội biểu quyết theo chương trình nghị sự, buổi họp chiều của các đại biểu chủ tịch ông Bộ trưởng Bộ Tài chính, nhưng ông Bộ trưởng có vẻ bận không đến được.

Phải để sáng nay.

Quốc hội bế mạc. giờ 20.

Báo Cứu Quốc – số 400, ngày 9/11/1946

'QUỐC HỘI ĐÃ CHUẨN Y BẢN HIẾN PHÁP BẢNG 240 PHIẾU THUẬN CHỐNG VỚI 2 PHIẾU NGHỊCH'

Hà nội, 9-11-1946 – Buổi họp Quốc hội sáng nay khai mạc lúc 8 giờ 20. Theo lời ông Chủ tịch Trần Hữu Dục, tiểu ban hiến pháp sẽ mang ra trình quốc hội những "lời nói đầu" trong dự án hiến pháp. Rồi đến đại biểu các nhóm phát biểu ý kiến chung về hiến pháp. Sau, các đại biểu Quốc hội sẽ hành quyết toàn thể dự án hiến pháp. Sau nữa, một đại biểu sẽ trình với Quốc hội những luật lao động, và ông Bộ trưởng bộ tài chính là Văn Hiến sẽ đến để Quốc hội khai vấn về vấn đề tài chính trong nước, vấn đề giấy bạc Việt Nam và vấn đề quan thuế.

Nhưng buổi buổi họp, Quốc hội mới chỉ làm xong được có một việc tức nhất án định trong chương trình nghị sự.

Ông ủy viên thuyết trình Đỗ Đức Dục đọc "Lời nói đầu" để Quốc hội xét.

"Lời nói đầu" đọc lên gây nên một cuộc tranh luận. Cuối cùng, ông Xuân Thủy đề nghị: "Để các đại biểu chép nhanh (rõ ràng) "Lời nói đầu" rồi để các đại biểu nghĩ 15 phút, rồi hành quyết ngay nghị, các đại biểu sẽ họp lại thảo luận sau. Đồng thời, trong 15 phút nghỉ, tiểu ban hiến pháp cũng có đủ thời giờ để xét lại rồi sẽ trình bày với Quốc hội. Các đại biểu tán thành."

Sau 15 phút nghỉ, ông Dục đề nghị: Bàn ngay không xong. Mỗi nhóm cử một đại biểu phát biểu ý kiến của nhóm mình nên thêm, bớt những gì trong "Lời nói đầu" tiểu ban hiến pháp sẽ đưa vào đó thảo ra những "Lời nói đầu" khác rồi đem ra biểu quyết trong một buổi họp sau. Nếu đã chuẩn bị ý kiến rồi, xin lên phát biểu. Tại lại, xin ghi vào giấy rồi đưa lại cho tiểu ban.

Ông Hoàng Anh tán thành đề nghị đó. Các đại biểu cũng biểu quyết theo.

Ông Dục đọc lại toàn thể bản dự án hiến pháp để Quốc hội thông qua một lần nữa.

Trước khi đọc, ông xin các đại biểu cho biết ý kiến về mấy điều, sau khi xét lại bản dự án hiến pháp, tiểu ban hiến pháp cần phải sửa đổi:

1) Về ý

2) Về hình thức, lời văn

Quốc hội đã biểu quyết một vài điều sửa đổi:

Sau khi ông Dục đọc xong bản hiến pháp, và Quốc hội sửa đổi lại vài điều, ông Trần Hữu Dục tuyên bố bế mạc buổi họp lúc 11 giờ 20.

Và ông nói thêm rằng nếu cần, Quốc hội sẽ họp gấp trong đêm nay để làm cho xong những việc hách hách trong chương trình nghị sự.

PHIÊN HỌP BUỔI CHIỀU

Chiều nay Quốc hội biểu quyết về toàn thể bản dự án hiến pháp đã thảo luận ráo riết trong mấy hôm nay. Ông Trần Hữu Dục vẫn ngồi ghế chủ tịch. Chương trình chiều nay chia làm ba phần:

1) Thảo luận về bản tuyên ngôn cho hiến pháp. Các đảng phái phát biểu ý kiến đối với hiến pháp.

2) Biểu quyết về bản hiến pháp đã thảo luận.

3) Chấm dứt ông bộ trưởng bộ Tài chính về vấn đề giấy bạc 5000. Việc quan thuế ở Hải-phòng và việc phát hành giấy bạc Việt Nam.

Ông Tôn quang Phiệt đọc bản tuyên ngôn mà Quốc hội giao cho ông thảo. Đại khái bản tuyên ngôn vạch ra mấy điểm:

Quốc hội bế mạc buổi họp lúc 1 giờ 45 sớm hơn một ngày 15 phút.

Cuộc tranh luận hiến pháp.

8 giờ Quốc hội bắt đầu họp. Trước khi thảo luận, ông Trần Hữu Dục đọc nhiệm vụ của ông Hoàng minh Giám và từ đó ông bảo vệ khắp nơi giới về đại khái các bức điện từ ý. Hoàn ngành H.C. Chủ tịch và Chính phủ vừa thành lập. Hoàn ngành Quốc hội đã tán thành có để san vàng làm Quốc-kỳ. Xin phát hành giấy bạc Việt Nam.

Chiều nay C.H. đã thảo luận xong mục B trong chương IV nói về Hội đồng nhân dân địa phương. Cuộc thảo luận bắt đầu từ điều 57 tới điều 62, và kéo dài ở điều thứ 59 nói về quyền hạn của UBND.

Ông Dương đức Hiến đề nghị thêm vào điều 59.

1) Quyền hạn của Hội đồng nhân dân như nghị quyết các vấn đề địa phương, biểu quyết về ngân sách địa phương, tham gia ý kiến về các công việc của quốc gia.

2) Nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân là làm sao phản ánh đúng được quyền lợi của nhân dân. Muốn như thế trong các cuộc họp của Hội đồng nhân dân, có thể mời một số công dân cho quyền phát biểu ý kiến và biểu quyết để mọi ý kiến được nói ra (dĩ nhiên), Ủy viên thuyết trình. Trong khi thảo luận hiến pháp chúng tôi không đề cập vấn đề này vì chúng tôi cho rằng Hội đồng nhân dân là một cơ quan mới mẻ nó là sản phẩm của thời đại cần phải cần nhiều sự thử thách. Bởi vậy chúng tôi chỉ ghi một cách đại cương vào hiến pháp mà thôi.

Cuối cùng Quốc hội quyết nghị thêm vào điều 59:

Hội đồng nhân dân quyết nghị về các vấn đề thuộc địa phương mình. Các quyết nghị đó không được trái với chủ trương của cấp trên.

Sau đó Quốc hội tiếp tục thảo luận thông qua mấy điều 60, 61, 62.

Quốc hội nghị bế mạc vào lúc 5 giờ 30.

Hiến pháp Việt Nam xây dựng trên ba nguyên tắc cơ bản đây:

1) Đoàn kết toàn dân.

2) Dân bản tự do cho toàn thể nhân chúng.

3) Thực hiện triệt để chính quyền nhân dân.

Các đại biểu các đoàn thể lần lượt phát biểu ý kiến.

Ô. Lê tu Lành (không đảng phái)

- Tôi thay mặt cho các nhóm không đảng phái tán thành hiến pháp ở may điểm:

1) Bạc hàm ý nghĩa đại đoàn kết, 2) Cấp tiến, 3) Thực tế, 4) Có một đặc tính Việt Nam là có sắc vàng và Tiến quân ca (về tay vàng đây).

Ô. Phan tử Nghĩa (xã hội)

Thay mặt cho đảng Xã hội, tôi rất hoan nghênh bản hiến pháp. Chúng tôi còn muốn bản hiến pháp ghi thêm vào nhiều nữa:

1) Bản án lao động.

2) Kinh tế, chỉ huy.

Nhưng trong hoàn cảnh thực tế hiện thời, chúng tôi đặt quyền lợi quốc gia lên trên chính kiến của đảng tôi.

Ô. Hồ đức Thành (C.M.D.M)

Tôi thay mặt C.M.D.M tán thành bản hiến pháp mấy điều:

1) Nam nữ bình quyền.

2) Chế độ rừng rẫy về bầu cử và ứng cử.

3) Bản về lao động và đồng thời duy trì quyền tự do.

4) Chế độ học viện.

Ô. Đỗ đức Dục (đảng chủ đảng)

Bản hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa đã biểu diễn đầy đủ tinh thần cần chủ trực tiếp và chính quyền nhân dân. Hiến pháp của nước Việt Nam đã phản ánh đúng những điều kiện thực tế.

Thần bản hiến pháp này dẫn chúng ta đến vai trò hoạt động không ngừng và vì nước hiến pháp là thủ tục chủ hóm hóm, dân áp dân chúng.

Trong khi thảo luận hiến pháp các đại biểu đã đặt quyền lợi của dân tộc lên trên hết và tin tưởng triệt để vào nền tảng chủ và tin tưởng vào nền dân chủ.

Ô. Phạm gia - Đỗ (quốc dân đảng)

1) Để nghị bỏ chế độ kiểm duyệt. Cho tự do xuất bản ấn loại.

2) Tán thành cho độ ủy ban nhân dân nhưng chủ tịch UBND tỉnh và huyện do Chính phủ cử.

3) Không tán thành một viện Chế độ một viện là độc tài của đa số. Phải có chế độ hai viện.

4) Nghị viện Việt Nam không có cơ quan kiểm soát. Phải đặt một cơ quan kiểm soát.

Ô. Hoàng Anh (Việt minh)

Tôi tán thành bản hiến pháp và tôi gửi mấy điều chỉnh:

1) Công việc thảo luận làm mau chóng, nhưng không phải vội vã hấp tấp.

2) Hiến pháp này không hẹp hòi, mấy mục mà có tính chất thỏa thuận chung hòa.

3) Không phản biện đáng ghét. Các đại biểu đã làm theo đúng lời Hồ Chủ tịch là chỉ có một đảng Việt - Nam.

Ô. Khuất duy Tiến (Mác xít)

1) Hiến pháp rất cấp tiến. Cấp tiến hơn cả hiến pháp các nước tiên tiến.

2) Chính thể tập quyền và phân công rõ ràng.

Ông Tiến có trả lời ông Đỗ về mấy lời ông ra tuyên bố ban này.

Chúng ta ai cũng tha thiết với tự do. Nhưng chúng ta phải nhớ rằng tự do của cá nhân không được trái với quyền lợi tối cao của tổ quốc. Cá nhân muốn thực hiện tự do của mình thì phải nỗ lực tranh đấu cho Tổ quốc.

Sau khi các đảng phái phát biểu ý kiến xong, Trưởng đoàn Chủ tịch yêu cầu bỏ phiếu. Quốc hội tán thành bản hiến pháp quyết bằng giờ tay.

Toàn thể Quốc hội có 242 vị.

Khi hiến pháp có 240 vị gọi tay tán thành trong đó chúng tôi nhận thấy có cả đại biểu ODD Hải - ười đến là ông Nguyễn - sơn Hà (không đảng phái) và ông Phạm gia - Đỗ (ODD). Khi toàn thể quốc hội gọi tay thì công chúng ở khán đài ào ào và vỗ tay vang rầy. Ông Diệp bỏ đề nghị toàn thể Quốc hội đứng dậy hát Tiến quân ca. Mọi người đứng dậy và hát hát hùng mạnh được tất cả mọi người cùng ca lên.





VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

TRIỂN LÃM

BÁO CHÍ VỚI TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN BẦU QUỐC HỘI VIỆT NAM

BÁO CHÍ GÓP Ý VỀ BẢN HIẾN PHÁP NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

SỰ' THẬT

THẢO LUẬN VỀ HIẾN PHÁP: “BAN THƯỜNG VỤ CỦA NGHỊ VIỆN NHÂN DÂN”

Báo Sự Thật - số 9, ngày 27/12/1946

Theo bản dự thảo hiến pháp Việt-nam, có một vài người đề nghị ban Thường vụ của Nghị viện nhân dân được quyền hành quyền ở Việt-nam trước khi Quốc hội đầu tiên họp.

“Quyền hạn của ban Thường vụ là:

- Tiếp nhận nghị viện nhân dân
- Giải thích những pháp luật trong nước
- Giải tán nghị viện nhân dân. Đề nghị với Chủ tịch nước Việt-nam khi gặp một vấn đề mà nghị viện không giải quyết được
- Xóa bỏ những sắc lệnh và những nghị quyết không đúng của Chính phủ
- Trong thời kỳ nghị viện không họp, ban Thường vụ có quyền quyết định tuyên chiến hay đình chiến

Có người cũng vào vào những quyền hành trên đây mà lên tiếng kêu rằng ban Thường vụ là độc tài.

Nhưng nếu xét kỹ ta thấy

1) Về nguồn gốc ban Thường vụ không phải độc tài. Ban Thường vụ do dân ra. Ở nghị viện bầu ra. Đến thời điểm bầu ra thì độc tài.

2) Về thành phần ban Thường vụ có 15 người, đại diện nghị viện nhân dân bầu ra. Thủ tướng cũng không có sự đồng ý của một người. Một người thì độc tài, 15 người quyền hành ngang nhau thì thành độc tài là chuyện rất khó.

3) Về quyền hạn ban Thường vụ phải nhận hai điều. Điều thứ nhất là ban Thường vụ, thay mặt cho nghị viện những khi nghị viện nghỉ họp (điều thứ 14). Nhưng, ngay những khi nghị viện họp, ta cũng chỉ nhớ rằng ban Thường vụ khác nào bộ óc của nghị viện, vì nó có nhiệm vụ như những ban Thường vụ của các nước khác. Nghĩa là phải tổ chức công việc của nghị viện (mọi tập họp của nghị viện nhân dân, nghị viện, và phải tham gia vào việc thi hành các nghị quyết).

Ban Thường vụ thay mặt cho nghị viện, ban Thường vụ là bộ óc của nghị viện, đó là điều nhất định và cần thiết trong thực tế. Mà ở bản dự thảo hiến pháp thì “Cơ quan có quyền hạn các nhân của nước Việt-nam nhân chủ tịch nước là nghị viện nhân dân” (điều thứ 3) về “Nghị viện nhân dân”.

Nhưng ta nhận ngay thấy điều này: ban Thường vụ có quyền kiểm soát Chính phủ mà không được trực tiếp đem thi hành những nghị quyết của nghị viện. Về thi hành ấy đã có hình phủ đầu nhiệm. Điều khiển các cơ quan hành chính cũng là việc của Chính phủ, ban Thường vụ không thể tự mình làm lấy. Do đó, không thể xảy ra sự lạm quyền. Do đó, ban Thường vụ không thể gọi là độc tài được.

Muốn theo dõi việc thi hành những nghị quyết của nghị viện, ban Thường vụ có quyền kiểm soát kế thi hành những nghị quyết ấy, tức là Chính phủ. Vì vậy, ban Thường vụ mới được “xóa bỏ những sắc lệnh và những nghị quyết không đúng của Chính phủ”.

Nhưng ta nhận ngay thấy điều này: ban Thường vụ có quyền kiểm soát Chính phủ mà không được trực tiếp đem thi hành những nghị quyết của nghị viện. Về thi hành ấy đã có hình phủ đầu nhiệm. Điều khiển các cơ quan hành chính cũng là việc của Chính phủ, ban Thường vụ không thể tự mình làm lấy. Do đó, không thể xảy ra sự lạm quyền. Do đó, ban Thường vụ không thể gọi là độc tài được.

Điều thứ hai ta cần phải nhận rõ về quyền hạn ban Thường vụ là điều hạn chế quyền giải tán nghị viện của ban Thường vụ không phải là một quyền độc tài. Muốn chắc rằng chỉ cần nhìn qua hiến pháp nước ngoài để rồi, trong Hiến pháp của nước Anh là nước dân chủ cổ điển các hơn cả, thì thấy rằng quyền giải tán nghị viện. Các nhà hiến pháp học nói danh như Phay-giơ (Payge), La Phơ-rơ-ni (La Ferrière), Ê-ti-anh (Esmann), Hô-nơ (Han-nu), v.v. là một bệnh xe rất cần thiết cho bộ máy đại nghị khó chạy khắp không.

Bản dự thảo hiến pháp nước ta không theo chính thể đại nghị nhưng quyền giải tán nghị viện của ta cũng rất dễ thấy rằng đó không phải là một quyền độc tài của ban Thường vụ vì một lý rất giản dị là khi giải tán nghị viện, ban Thường vụ cũng đồng thời tự giải tán mình. Thực vậy, ban Thường vụ là một bộ phận của nghị viện. Nghị viện giải tán, ban Thường vụ cũng không còn. Nghị viện giải tán rồi, ban Thường vụ cũng chỉ làm việc trước quyền cho nghị viện mới. Điều thứ 19 của hiến pháp nói “Khi nghị viện nhân dân hết hạn hoặc bị giải tán, ban Thường vụ tuyên bố cuộc bầu cử lại. Cuộc bầu cử mới phải làm xong trong hai tháng sau ngày nghị viện hết hạn hoặc bị giải tán. Chậm nhất là một tháng sau cuộc bầu cử lại, ban Thường vụ phải họp nghị viện nhân dân mới”. Và về mặt hiến pháp, nghị viện mới bắt đầu họp, thì ban Thường vụ có công hết nhiệm vụ. Xem đó, quyền giải tán nghị viện trong bản dự thảo hiến pháp, chứ không phải một quyền độc tài.

Nhưng vì sao cần đến quyền giải tán nghị viện?

Quyền đó cần phải có để tránh những sự xung đột giữa dân chúng và nghị viện. Có thể năm nay nghị viện phản ánh đúng nguyện vọng của dân chúng, mà hai năm sau, thành phần nghị viện không thay đổi, trong khi dân chúng đã tiến xa hơn. Lúc ấy, có thể nghị viện hành động không đúng với nguyện vọng của dân chúng. Lúc ấy, muốn tránh xung đột, chỉ có một cách, giải tán nghị viện và lập ngay sau đó bầu mới nghị viện mới bằng cách phổ thông đầu phiếu, là cải thiện quyền giải tán nghị viện, thi hành như vậy không những đúng với tinh thần dân chủ mà chính là những dịp trung gian để kiến quốc dân, những dịp cho quốc dân trực tiếp can thiệp vào việc chính trị trong nước.

CHÍNH-NGHĨA

Trong các hiến pháp đại nghị, giải tán nghị viện trong nước là một quyền độc tài của ban Thường vụ vì một lý rất giản dị là khi giải tán nghị viện, ban Thường vụ cũng đồng thời tự giải tán mình. Thực vậy, ban Thường vụ là một bộ phận của nghị viện. Nghị viện giải tán, ban Thường vụ cũng không còn. Nghị viện giải tán rồi, ban Thường vụ cũng chỉ làm việc trước quyền cho nghị viện mới. Điều thứ 19 của hiến pháp nói “Khi nghị viện nhân dân hết hạn hoặc bị giải tán, ban Thường vụ tuyên bố cuộc bầu cử lại. Cuộc bầu cử mới phải làm xong trong hai tháng sau ngày nghị viện hết hạn hoặc bị giải tán. Chậm nhất là một tháng sau cuộc bầu cử lại, ban Thường vụ phải họp nghị viện nhân dân mới”. Và về mặt hiến pháp, nghị viện mới bắt đầu họp, thì ban Thường vụ có công hết nhiệm vụ. Xem đó, quyền giải tán nghị viện trong bản dự thảo hiến pháp, chứ không phải một quyền độc tài.

Nhưng vì sao cần đến quyền giải tán nghị viện?

Quyền đó cần phải có để tránh những sự xung đột giữa dân chúng và nghị viện. Có thể năm nay nghị viện phản ánh đúng nguyện vọng của dân chúng, mà hai năm sau, thành phần nghị viện không thay đổi, trong khi dân chúng đã tiến xa hơn. Lúc ấy, có thể nghị viện hành động không đúng với nguyện vọng của dân chúng. Lúc ấy, muốn tránh xung đột, chỉ có một cách, giải tán nghị viện và lập ngay sau đó bầu mới nghị viện mới bằng cách phổ thông đầu phiếu, là cải thiện quyền giải tán nghị viện, thi hành như vậy không những đúng với tinh thần dân chủ mà chính là những dịp trung gian để kiến quốc dân, những dịp cho quốc dân trực tiếp can thiệp vào việc chính trị trong nước.

CHÍNH-NGHĨA

Tóm lại, hiến pháp đại nghị có theo nguyên tắc phân quyền nhưng có làm cho sự phân quyền không quá cứng nhắc. Dự án hiến pháp Việt-nam giải quyết vấn đề này bằng cách cho sự phân quyền không quá cứng nhắc. Dự án hiến pháp Việt-nam giải quyết vấn đề này bằng cách cho sự phân quyền không quá cứng nhắc.

“THẢO LUẬN VỀ HIẾN PHÁP: NỘI CÁC”

Trong dự án Hiến pháp Việt-nam, Nội các có một địa vị mới đáng chú ý. Theo điều thứ 24 nguồn gốc của Nội các là do nghị viện. “Nghị viện bầu các ông Bộ trưởng, các ông Bộ trưởng bầu Thủ tướng. Thủ tướng do Nội các chọn trong số nghị viện. Số bộ trưởng là do nghị viện nhân dân định”.

Điều thứ 25 “Nội các ba năm bầu lại một lần”. Quyển hạn và nhiệm vụ chính của Nội các là thi hành các quyết nghị của nghị viện về kinh tế, chính trị, quốc phòng, văn hóa xã hội” (điều 29 khoản b). Các Bộ trưởng có thể phải là chức.

“Bộ trưởng nào không được nghị viện tín nhiệm thì phải từ chức. Toàn thể Nội các không phải chịu trách nhiệm về sự sai lầm của một Bộ (điều 31). Nội các như trên đây có mấy điểm đặc biệt:

- Về sự thành lập các Bộ trưởng đều do nghị viện bầu ra, sau đó các Bộ trưởng chọn ra thủ tướng. Ở hiến pháp đại nghị Anh-Đức, v.v., trái lại khi lập Nội các, Quốc trưởng trước hết chọn Thủ tướng tương đương phải do số nghị viện, sau đó Thủ tướng chọn những Bộ trưởng hợp ý mình với số Nội các. Ở Việt-nam, ta thấy như vậy.
- Về thời hạn. Nội các trong dự án hiến pháp Việt-nam được bầu trong thời hạn nhất định là ba năm. Trong hiến pháp đại nghị, Nội các giữ chính quyền không hạn định, cho đến khi nội các nghị viện bị lật đổ.
- Về trách nhiệm. Theo dự án hiến pháp Việt-nam, các Bộ trưởng trong Nội các chịu trách nhiệm cá nhân trước nghị viện.



“TÔI QUAY TẠI NHÀ HÁT LỚN DÂN-CHUNG HỘI HỢP ĐỒNG-ĐỦ HỘI LIÊN-HIỆP QUỐC-DÂN ĐÃ ĐÚNG RA YÊU CẦU DÂN CHÚNG PHÁT BIỂU Ý-KIỆN VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG MÀ QUỐC HỘI CẦN PHẢI GIẢI QUYẾT”.

Trích Báo Dân Chủ - số 353, ngày 28/10/1946

DÂN CHỦ

DÂN CHÚNG HẢI-PHÒNG ĐÃ CÙNG HỘI LIÊN-HIỆP QUỐC-DÂN YÊU CẦU QUỐC-HỘI CÁI TỔ CHÍNH-PHỦ VÀ ĐỊNH CHẾ ĐỘ MỘT VIỆN TRONG HIẾN PHÁP

Báo Dân chủ - số 353, ngày 28/10/1946

Trong lúc Quốc-hội họp ở thủ đô, dân chúng Hải-phòng đã hàng hải bày tỏ nguyện vọng. Tôi quay tại nhà hát Lớn dân - chúng hội họp đồng-đủ Hội Liên - hiệp Quốc - dân đã đúng ra yêu cầu dân chúng phát biểu ý-kiến về những vấn đề quan trọng mà Quốc hội cần phải giải quyết.

Cuộc thảo luận đã mở ra trong một không khí rất sôi nổi. Trong số đó, Chủ-tịch đã có “Tiếng nói của dân chúng” trước và các anh em chí em đồng tâm hiệp lực thì chắc chắn thành công. Tôi xin ghi lại một phần của cuộc thảo luận này.

Trong cuộc thảo luận một điều mà ai cũng phải chú ý là về điểm nào cũng có phụ lão xung phong phát biểu ý kiến và thanh niên phụ nữ hưởng ứng nhiệt liệt. Quảng cảnh nhà hát Lớn cơ hồ muốn biến thành một tiểu nghị viện. Rồi cuộc dân chúng có mặt trong buổi họp đã đồng lòng yêu cầu phân-hội liên-hiệp Quốc dân đánh điện yêu cầu Quốc hội:

- Biểu quyết lập chế độ một viện trong Hiến pháp Việt-Nam.

- Cải tổ Chính-phủ để tẩy trừ những nhân tố đã trở nên nhiệm vụ bộ g - phủ Chủ-tịch và ghế ngoại giao bộ trưởng.

- Buộc người Pháp chấm thành thi hành báo tạm ước Việt-Pháp.

Trong báo điện, dân chúng cũng hô hô Chủ tịch.

- Hoàn hô Quốc hội về triệt để ủng hộ Hồ Chủ tịch.

Nhìn qua phiên họp bất thường này chúng ta đã thấy rõ các chứng Càng đã có một tính độ hiểu biết về Tân Dân chủ rất sâu (sâu) rộng. Ước mong rằng Hải-phòng còn giữ tâm gương trong bốn bề Đông này về mọi phương diện kiến thiết kinh tế, chính trị, văn hóa.





VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

TRIỂN LÃM

BÁO CHÍ VỚI TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN BẦU QUỐC HỘI VIỆT NAM

CÔNG BỐ HIẾN PHÁP VÀ KẾT THÚC KỲ HỌP

HIẾN - PHÁP NƯỚC VIỆT-NAM-DÂN-CHỦ CỘNG HÒA

ĐÃ ĐƯỢC TOÀN QUỐC ĐẠI-BIỆU ĐẠI-HỘI NGHỊ HỢP TẠI THỦ ĐÔ HÀ NỘI
THÔNG QUA NGÀY 8 THÁNG 11 NĂM 1946 VÀ CÔNG NHẬN LÀ CHÍNH THỨC
NGÀY 9 THÁNG 11 NĂM 1946

Báo Cứu Quốc - 402, ngày 11/11/1946

LỜI QUỐC-HỘI VIỆT-NAM GỬI ĐỒNG BÀO TOÀN QUỐC

Báo Cứu Quốc - 402, ngày 11/11/1946

Đồng bào toàn quốc,

Theo lời yêu cầu của Chính phủ và của ban Thường trực Hội nghị, Quốc hội Việt-Nam đã họp khốat thủ tại Hà Nội từ ngày 28 tháng 10 đến ngày 9 tháng 11, giữa sự mong mỏi của nhân dân khắp nước.

Trong hai tuần lễ làm việc, Quốc hội đã gắng sức giải quyết những vấn đề quan trọng của quốc gia do nhân dân giao cho hoặc ra Chính-phủ yêu cầu thảo luận.

Sau khi nghe báo cáo về chính sách ngoại giao và nội trị của Chính phủ liên hiệp mà Quốc hội đã truy nghiệm trong khoảng thời gian từ ngày 2 tháng 9 và sau khi rút ra kết quả, Quốc hội đã nhận sự từ chức của Chính phủ và ủy nhiệm cụ thể Chính phủ mới theo hai nguyên tắc đoàn kết dân tộc và tập hợp nhân tài. Chính phủ mới đã ra mắt quốc dân ngày 9/11.

Quốc hội đã làm xong cái nhiệm vụ nặng nề nhất mà quốc gia giao phó cho là thảo luận Hiến pháp đầu tiên của nước Việt-Nam Dân chủ cộng hòa. Bản Hiến pháp đã được thông qua và được công bố. Đây là một bước tiến quan trọng trong cuộc Cách mạng tháng Tám. Bản Hiến pháp đã đặt nền tảng tinh thần đoàn kết toàn dân và định hình một chính thể dân chủ công lý. Quốc kỳ, có đủ sắc màu và Quốc ca, Tiến quân ca đã được chính thức thông qua.

Quốc hội đã đặt nền móng cho bộ luật lao động mà Chính phủ đang soạn thảo ban bố.

Cuộc hội thảo theo ý chí của nhân dân mà can thiệp về những vấn đề chính trị, kinh tế và tài chính hiện thời.

Hội đồng báo Ném và Nam Trung bộ yêu cầu

Suốt trong khóa họp không lúc nào Quốc hội không hướng về phía đồng bào. Các đại biểu đã đồng ý cho thay đổi để sát cánh với tất cả mọi đại biểu khác cũng làm việc trong tinh thần đoàn kết, rưng một bầu không



Các đại biểu quốc dân đầu tiên trong Quốc-Hội

Lời kêu gọi của đại gia đình Việt Nam

Hon một năm nay không nề một hy sinh gian khổ nào để bảo vệ Tổ quốc, đồng bào đã xứng đáng là công dân của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.

Đồng bào toàn quốc:

Cuộc giải phóng của tộc chúng ta đang bước vào mọi giai đoạn mới. Chúng ta đã nỗ lực phấn đấu, chúng ta phải nỗ lực thêm lên, chúng ta đã đoàn kết, chúng ta phải đoàn kết hơn nữa. Nước Việt Nam nhất định độc lập. Tình Nam Bắc nhất định thống nhất. Toàn dân đoàn kết phấn đấu nỗ lực, công cuộc kiến thiết quốc gia mạnh mẽ thịnh vượng sẽ đưa nước Việt Nam hoàn toàn độc lập mạnh mẽ tiến bước trên con đường vinh quang hạnh phúc.

Ngày 9/11/46

Quốc hội Việt Nam



BAN THƯỜNG TRỰC QUỐC HỘI ĐÃ BẮT ĐẦU LÀM VIỆC CỤ BƯỞI BẢNG ĐOÀN ĐƯỢC CỬ LÀM TRƯỞNG BAN

Báo Cứu Quốc - 406, ngày 10/11/1946

Ban Thường trực Quốc hội Việt Nam trong phiên họp đầu tiên vào sáng ngày 11/11/46 đã phân công các việc như sau:

Cụ Bồi Bàng, Trưởng ban Thường trực Quốc hội, cụ Tôn Đức Thắng phó trưởng ban, ông Tôn Quang Phiệt Phó trưởng ban, ông Nguyễn Đình Thi, thủ ký, ông Dương Đức Hỷ, thư ký.

Ủy viên chính thức: Phan Thanh, ông Hoàng Minh Châu, Trần Văn Cung, Dương Văn Du, Hoàng Văn Hoan, Trần Văn Lưu, Nguyễn Văn Luyện, Cung Đình-Chuy, Phạm Bá Tục, Y. Nguyễn Nkđam.

Ủy viên dự khuyết: Bà Nguyễn Thị Thục văn, Các ông Lê tu Lâm, Trần Tấn Thọ.

Để tiến hành công việc, ban Thường trực Quốc hội đã thành lập 2 tiểu ban:

A) Tiểu ban Pháp chính gồm có 7 ủy viên chính thức và 1 ủy viên dự khuyết.

Ông Tôn-quang-Phiệt Trưởng ban, Ủy viên chính trị, Cụ Tôn Đức Thắng và các ông Dương Đức Hỷ, Hoàng Văn Hoan, Trần Văn Cung, Phạm Bá Tục, Nguyễn Đình Thi.

Ủy viên dự khuyết: Nguyễn Thị Thục Văn.

B) Tiểu ban Tài chính Kinh tế gồm có 5 ủy viên chính thức và 1 ủy viên dự khuyết.

Ông Nguyễn Văn Luyện Trưởng ban,

Ủy viên chính thức các ông Dương Văn Du, Cung Đình Chuy, Hoàng Văn Hoan, Y. Nguyễn Nkđam.

Ủy viên dự khuyết: Trần Tấn Thọ.

C) Tiểu ban Kiến nghị gồm có 8 ủy viên chính thức và 1 ủy viên dự khuyết.

Ông Trần Văn Lưu Trưởng ban,

Ủy viên chính thức bà Phan Văn Hân, ông Hoàng Văn Hoan.

Ủy viên dự khuyết ông Lê tu-Linh.

Tiểu ban Kiến nghị một mục đích liên lạc với quốc dân đồng bào về các đại biểu ở địa phương.

Ban Thường trực Quốc hội mong rằng từ nay trở đi các vị đại biểu tại các địa phương và đồng bào toàn quốc, ai có sáng kiến hoặc đề nghị nào thuộc về phạm vi kiến thức của mình, xin gửi lại tiểu ban Kiến nghị theo địa chỉ sau đây:

Ông Trần Văn Lưu.

Trưởng ban Kiến nghị (Ban Thường trực Quốc hội phố hàng Trống, Hà-Nội).

Kính Đại Hà Nội, ngày 12/11/1946

Trưởng ban Thường trực Quốc hội Bùi Bằng Đoàn

TẠI SAO KHÔNG PHẢI TRƯNG CẦU DÂN Ý VỀ HIẾN-PHÁP VIỆT-NAM?

Báo Cứu Quốc - 406, ngày 10/11/1946

Thật là một sai lầm khi chúng ta tưởng bản Hiến pháp Việt Nam là cái công trình sáng tạo của một số người hay là của Quốc hội Việt Nam.

Phải nói: Hiến pháp Việt Nam là kết quả sự nguyện cầu của công tác trong 80 năm tranh đấu, và sự nguyện cầu đã được thi nghiệm trong gần nửa thế kỷ của dân tộc ta hiện thực hóa bởi hai giai cấp (địa) bất bình đẳng của các phong trào nhân dân thủ giải từ mấy chục năm nay.

Từ 80 năm nay, phong trào Cách mạng của dân tộc Việt Nam tuy đã qua nhiều giai đoạn và đã trải qua nhiều hình thức, nhưng phong trào này cũng hướng về một mục đích chung là cứu nước Việt Nam hoàn toàn độc lập. Thật thế, khởi đầu từ phong trào khởi nghĩa của vua Hàm Nghi, Thành Thái, Duy Tân, lãnh đạo của các phong trào Văn thân, đến phong trào thanh niên học sinh (1926 - 1930), đến các phong trào Công Nông (1930 - 1935), đến phong trào dân chủ (1926 - 1930) rồi đến phong trào dân tộc, phong trào này cũng nhằm vào cái đích giải phóng quốc gia.

Để đạt tới cái đích ấy, phong trào này cũng trải qua nhiều giai đoạn của tranh đấu. Vì giành (đánh) hoặc được lực lượng của nhân dân từ đó mới có thể đạt tới cái đích giải phóng quốc gia này. Cuộc Cách mạng tháng Tám được thắng lợi, chính vì nó đã giải phóng được các lực lượng của dân tộc. Cách mạng này đã thành công, nhưng nhiệm vụ dân tộc giải phóng chưa hoàn toàn, nên nhân dân vẫn cần phải tiến hành tiếp. Dân chúng Việt Nam đã chấp nhận Việt Nam vẫn cần tiếp tục tiến hành tiếp quan trọng ấy và Hiến pháp Việt Nam đã chấp nhận sự cần thiết quan trọng ấy. Vì vậy Hiến pháp Việt Nam đã chấp nhận việc tiến hành tiếp của nhân dân. Đại biểu các giới các đảng phái, không đảng phái, các tôn giáo, các dân tộc miền ngược, miền xuôi, và phụ nữ đã tham dự việc thảo luận Hiến pháp, và Hiến pháp cũng đã sẵn sàng đến tay tất cả mọi người. Tất cả công dân Việt Nam đều ngang quyền với nhau về mọi phương diện kinh tế, chính trị, văn hóa, và chúng ta đều ấy.

Có nhiên không giải cấp nào, không đảng phái nào tìm thấy sự thỏa mãn của mình ở trong Hiến pháp, nhưng cũng không giải cấp nào, không đảng phái nào thất vọng về Hiến pháp.

Nhưng từ việc là Hiến pháp đã đem lại cho nhân thấy mọi người. Mà chỗ này có gì là lạ? Các cuộc tranh đấu của dân tộc Việt Nam từ mấy chục năm nay chỉ là cuộc tranh đấu giành lấy tự do. Tuy không làm thỏa mãn tất cả mọi người, nhưng Hiến pháp đã tạo ra cho mọi người đó những điều kiện cần thiết để có thể phát triển và giải quyết những vấn đề của mình, của mọi địa vị xã hội và mở rộng cho tất cả mọi người (Điều 17, 18, 20 và 21). Cuộc tranh đấu của dân tộc Việt Nam từ mấy chục năm nay gần đây là một cuộc tranh đấu cho nhân dân chủ. Đối với người dân độc lập chỉ có giá trị, khi nào người dân được tự mình làm chủ sự phận của mình. Và ngày nay khi mà phát sinh và phát triển phong trào dân tộc giải phóng đã

được đẩy đến tận cùng tinh thần dân chủ. Bởi vậy ngay ở dưới tầm đại bác của quốc đội Nhật, chính quyền Việt Nam thành lập ở khu giải phóng là chính quyền dân chủ, và sau ngày Tổng khởi nghĩa, chế độ Dân chủ Cộng Hòa cũng được công bố thành lập ở toàn đất Việt Nam. Bởi vậy ngay từ khi mới đầu, Hiến pháp Việt Nam đã tuyên bố ngay "Nước Việt Nam là một nước Dân Chủ Cộng Hòa". Hiến pháp Việt Nam cho thấy, chỉ quyết tâm một sự thực tế hoàn cảnh và tình hình thế giới đã để ra.

Chế độ của nước Việt Nam phải là chế độ dân chủ, điều này đã rõ ràng rồi. Nhưng được nước dân chủ và ray đã trong phong trào dân chủ thế giới. Cách mạng Việt Nam ngày từ khi còn đấu tranh vì độc lập, đã chấp nhận những kẻ thù công khai, phần nào của chế độ tư bản. Những cơ quan chỉ huy cách mạng do cấp dưới bầu ra chính là cái mầm của chế độ nhân dân, và những cơ quan này dưới sự lãnh đạo của những lực lượng của quần chúng văn hóa, trí thức, tinh lực. Kinh nghiệm lại cho chúng ta thấy rằng chế độ tư bản, ở đâu cũng vậy, chỉ là chế độ tư bản của chế độ tư bản hóa, phân biệt.

Một chế độ tư bản chủ nghĩa dân chủ, chế độ này đã xây dựng ngay dưới thời Nhật thuộc cho đến sau ngày Tổng khởi nghĩa thì nó được thành lập ở toàn đất Việt Nam. Chế độ này đã tỏ ra hiệu lực nếu nhiệm vụ của nó trong bao nhiêu giai đoạn khó khăn. Nhờ có nó, nhân dân đã giữ vững được chính quyền, đã học ở chính quyền, đã đánh lui được kẻ thù và kẻ thù, và các ghi được nhiều công trạng khác nữa.

Còn chế độ liên minh nhân dân, chế độ này đã xây dựng ngay dưới thời Nhật thuộc cho đến sau ngày Tổng khởi nghĩa thì nó được thành lập ở toàn đất Việt Nam. Chế độ này đã tỏ ra hiệu lực nếu nhiệm vụ của nó trong bao nhiêu giai đoạn khó khăn. Nhờ có nó, nhân dân đã giữ vững được chính quyền, đã học ở chính quyền, đã đánh lui được kẻ thù và kẻ thù, và các ghi được nhiều công trạng khác nữa.

Chính vì vậy, Quốc hội cũng như các công dân đều tự chế độ "nhân dân". Vì chế độ này là chế độ của chủ nghĩa thực tiễn. Tầm lại những điều cần bản trong Hiến pháp Việt Nam mà công dân những điều có thể gây ra sự bất đồng ý kiến là những điều đã được thi nghiệm trong các cuộc đấu tranh, đã được tiến hành trong các cuộc đấu tranh, và đã được vững chắc bằng các cuộc đấu tranh từ mấy chục năm nay. Bởi vậy từ khi khởi thảo ra Hiến pháp, dân chúng các nước cũng đã lấy đó làm kinh nghiệm về các điều kiện của các cuộc đấu tranh, ở các địa phương, và khi các đại biểu các nước về thủ đó công dân mang theo trong cặp những nguyên vọng của dân chúng.

Vì những lẽ trên, cuộc tranh đấu này xem ra không cần thiết. Mà sự thực dân ý đã phát biểu từ mấy chục năm nay rồi, và gần đây, dân ý lại phát biểu một cách cụ thể hơn.

Bởi vậy, cuộc tranh đấu về bản đồ Hiến pháp này, vì đại biểu nào trước khi tranh đấu về Hiến pháp cũng đã có những kết quả định xác đáng về sự nguyện cầu của dân tộc.

Hiến tượng này từ thấy các nước. Tại các nước, sự kiện của đảng phái đối hiến pháp rất phức tạp, số người tán thành và số người phản đối không chênh lệch nhau nhiều quá, nên một khi không được thông qua ở Quốc hội thì, Hiến pháp vẫn phải đưa ra trưng cầu dân ý.

Trái lại ở xứ ta thì biểu quyết xem có nên mở cuộc trưng cầu dân ý thì 235 phiếu phản đối và chỉ có 8 phiếu tán thành. Với con số đó và với việc chuẩn bị toàn thể, bản Hiến pháp bằng 240 phiếu (thuyết chúng ta 235 phiếu ngược), là thấy trưng cầu dân ý là một việc không cần thiết.

Văn Tấn

“Ngày 9 tháng 11 năm 1946, Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa I của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã kết thúc thắng lợi. Ngày 19 tháng 12 năm 1946 kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Do hoàn cảnh của cuộc kháng chiến, Ban thường trực Quốc hội cùng Chính phủ lên chiến khu Việt-Bắc. Từ đó, hoạt động của Quốc hội bước sang một giai đoạn mới, góp phần quan trọng trong việc đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi...”

“TIN TỨC HÔM NAY, LỊCH SỬ NGÀY MAI”

Zosa Szajkowski

